**MỘT NỀN THẦN HỌC VỀ LƯƠNG THỰC  
VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU:  
TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆT NAM VÀ ĐÔNG NAM Á**

Diễn giả:

Lm Michael A. Perry, OFM, Đại học Siena, Hoa Kỳ

Lm G.B. Hoàng Ngọc Linh, OFM, Đại học Siena, Hoa Kỳ

*Thủ Đức, 24/11/2024*

1. Thần học Kitô giáo suy tư về sự tốt lành của thụ tạo và về Ngôi Lời nhập thể. Điều này có nghĩa là thần học cần phải chú ý đến những ý nghĩa hàm ẩn của việc hiện hữu trong một thân thể (hiện hữu trong hình dạng con người) và những hạn chế và tiềm năng của con người. Việc chú ý đến sự sống trong một thân thể (nhập thể) bao gồm một số quan điểm khác nhau về lý do tại sao người ta lại làm những gì họ đang làm và ăn những gì họ đang ăn. Vì thực phẩm là một phần của kinh nghiệm con người, nên cho dù ăn vì lý do sức khỏe, vì nghi lễ xã hội, vì mục đích kinh tế, thực phẩm là một nguồn chất liệu phong phú cho công việc suy tư thần học.

Suy tư thần học về thức ăn là đặt câu hỏi: Tại sao Thiên Chúa lại tạo ra một thế giới trong đó mọi sinh vật phải ăn? Trả lời câu hỏi đó, đương nhiên làm cho thực phẩm trở thành một mầu nhiệm thánh thiện và khiến chúng ta phải khiêm nhường. Mỗi khi một thụ tạo làm công việc ăn, nó tham gia vào vũ trụ có sức ban sự sống do Thiên Chúa dựng nên và cùng lúc khẳng định tạo vật như một món quà ngon lành, và thiên nhiên như một công trình sáng tạo có trật tự thiêng liêng, gồm các nhu cầu phụ thuộc lẫn nhau cũng như trợ giúp nhau qua đau khổ. Bất cứ khi nào ngồi vào bàn ăn, người ta chứng tỏ một cách không thể chối cãi rằng họ có một cái dạ dày, và rằng họ không phải là những vị thần tự tại. Con người là thụ tạo hữu hạn và hữu diệt, phụ thuộc vào các ân huệ tốt lành của Thiên Chúa.

Ăn uống nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta tham gia vào một thế giới đầy tràn ân sủng, một thiên nhiên đầy phúc lành và đáng được lưu tâm, chăm sóc và ăn mừng. Một thần học về thực phẩm sẽ xem xét tất cả các khía cạnh khác nhau trong cách con người trải nghiệm với thực phẩm và trải nghiệm ấy định hình như thế nào mối quan hệ của chúng ta với Thiên Chúa, với tha nhân và môi trường.

1. Câu hỏi “Bạn đã ăn chưa?” là một lời chào được sử dụng trong nhiều nền văn hóa ở châu Á. Nó tương đương với việc hỏi bạn có mạnh khỏe không. Nhưng nó mang ý nghĩa sâu hơn vẻ bề ngoài. Đó là một cách để nói “Tôi yêu quý bạn.” Các bậc cha mẹ châu Á thường không nói “Ba/Mẹ yêu con”. Nhiều bậc cha mẹ châu Á không sử dụng cách diễn đạt đó – Ba/Mẹ yêu con. Đối với họ, tình cha con/mẹ con là một cái gì đó được hàm chứa trong sự chăm sóc của họ đối với con cái. Chăm sóc gia đình là tình yêu đã thể hiện, không cần phải nói ra. Tình yêu được thể hiện bằng cách cung cấp thực phẩm, cung cấp nơi trú ẩn và sự an toàn. Làm như thế, mọi người tất phải hiểu. Nhưng nhiều trẻ em gốc châu Á sinh ra và lớn lên ở Mỹ hoặc các quốc gia khác bên ngoài châu Á, sẽ không tự động tạo được mối liên kết và nghĩ ngay được rằng quan tâm chăm sóc là yêu thương. Điều này đôi khi có thể là một điểm gây căng thẳng hoặc một thách thức để hiểu sự tinh tế trong cách diễn đạt của cha mẹ. Nhưng tình yêu mà các bậc cha mẹ châu Á dành cho con cái của họ là liên tục nuôi dưỡng con từ khi sinh ra cho đến khi chết... và theo một cách nào đó, nó phản ánh tình yêu của Thiên Chúa dành cho các thụ tạo vì, qua việc sáng tạo, Thiên Chúa đã nói cho chúng hay rằng chúng được yêu thương.
2. Là những sinh vật được Thiên Chúa tạo dựng, chúng ta tin rằng chính vì lòng tốt và tình yêu của Thiên Chúa mà chúng ta được tạo thành. Và, chúng ta dựa vào những gì Thiên Chúa cung cấp cho chúng ta trong công trình sáng tạo để tồn tại. Điều này hướng chúng ta về lại với câu hỏi đặt ra ở trên: Tại sao Thiên Chúa tạo ra một thế giới trong đó mọi sinh vật đều phải ăn? Việc phải ăn ràng buộc chúng ta với một vị tuy là Thiên Chúa nhưng lại có liên quan đến một hành động phàm trần mà chúng ta làm với tư cách là con người – đó là ăn. Nó làm cho thực phẩm không còn phải là một vấn đề riêng tư mà là một mối quan tâm bắt nguồn từ thời điểm sáng tạo. Nó làm cho việc ăn uống trở thành mối quan tâm hàng đầu của tất cả các bậc cha mẹ, và điều này mở rộng đến mọi người. Các nền văn hóa và truyền thống tôn giáo của nhân loại có những cách tiếp cận thực phẩm khác nhau...

Một số tôn giáo đặt ra những giới hạn nghiêm ngặt đối với một số loại thực phẩm nhất định, chẳng hạn như luật *halal* của người Hồi giáo và *kosher* của người Do Thái. Những nền văn hóa khác lại không có bất kỳ hạn chế nào. Kitô hữu có một cách tiếp cận khá thoải mái đối với thực phẩm. Nhưng điều này không phải lúc nào cũng là truyền thống trong suốt lịch sử Kitô giáo. Hiển nhiên đã có những lệnh cấm, những hạn chế và thậm chí là những trận chiến chết người. Điều này cũng cho chúng ta thấy rằng, trong một thần học về thực phẩm, thực phẩm gắn liền với nhiều dòng lịch sử. Chúng ta có thể nói rằng bánh mì đã biến đổi cách thức nông nghiệp được thực hiện trong thế giới ngày nay nhưng nó cũng đã định hình cách các Kitô hữu tiếp cận kinh nghiệm đức tin của họ.

1. Cách tiếp cận của Kitô giáo đối với thực phẩm đã thay đổi qua dòng lịch sử. Nhiều thực hành và thái độ mà các Kitô hữu tiếp thu và phát triển là kết quả của những nơi họ sinh sống. Từ thế kỷ thứ nhất đến thời hiện đại, các Kitô hữu quan tâm đến căn tính Kitô giáo của họ, tức điều phân biệt họ với những người khác (những người không tin) và cũng là điều khiến người ta có thể nhận ra họ giữa các Kitô hữu khác. Các thực hành của họ, đặc biệt là các thực hành liên quan đế thức ăn và cách ăn uống, sẽ tự động báo cho người khác rằng họ là những người tin vào Chúa Giêsu Kitô. Vì vậy, để hiểu rõ hơn về vị trí của thực phẩm trong lịch sử và thần học Kitô giáo, điều quan trọng là phải nhớ các ngọn nguồn.

Có hai người cung cấp cho chúng ta kiểu mẫu về cách tiếp cận thực phẩm. Chúa Giêsu Kitô – qua Bí tích Thánh Thể và Gioan Tẩy giả - qua việc đi tìm thức ăn trong nơi hoang vắng. Chúng ta sẽ tìm hiểu hai vị kỹ hơn để xem Giáo Hội đã noi theo gương các ngài như thế nào về thức ăn và cách ăn uống.

1. Các sách Tin Mừng *Mc* 1,6 và *Mt* 3,4 mô tả ông Gioan Tẩy giả mặc áo lông lạc đà và ăn châu chấu (*akris*) với mật ong rừng (*devsha*). Ông Gioan đã ăn những gì sẵn có trong nơi hoang địa. Người ta nói rằng ông đi tìm thức ăn chứ không trồng trọt, chẳng hạn như canh tác một khu vườn. Có lẽ nên dịch *akris* là một chất đạm thì đúng hơn. Đó là một loại cây có hạt lớn giàu chất đạm. *Devsha* là một chất ngọt không hẳn do ong sản xuất nhưng là một món quà thiêng liêng không thể do tay con người làm ra. Chính hình ảnh này của Gioan Tẩy giả cung cấp cho chúng ta hình ảnh về một lối sống nhờ vào sản vật từ đất đai và chỉ dựa vào những gì Thiên Chúa cung cấp. Ông ăn những gì có sẵn và ăn chay khi không có nhiều thức ăn. Và chính trong những lúc này, ông đã lắng nghe tiếng Chúa khích lệ và nâng đỡ ông.
2. Bí tích Thánh Thể là trung tâm của Kitô giáo. Nó giúp chúng ta biết làm thế nào để chia sẻ một bữa ăn với nhau và với người khác. Chúng ta thường liên kết việc này với lòng hiếu khách. Bí tích Thánh Thể trở thành tiêu biểu cho một nơi tiếp đón và chia sẻ với người khác. Trong bữa ăn tối cuối cùng, Chúa Giêsu ngồi chung bàn với kẻ phản bội mình. Chúa Giêsu dễ bị người khác làm tổn thương, đặc biệt là những người không thích Ngài, nhưng Ngài vẫn mời họ cùng ăn với Ngài. Ngài dễ bị những người sẽ phản bội Ngài (Giuđa Ítcariốt) làm tổn thương. Bí tích Thánh Thể đầu tiên là một nơi của lòng hiếu khách nay trở thành một nơi của tình trạng dễ bị tổn thương. Người Kitô hữu chúng ta có khuynh hướng nghĩ về Thánh Thể chủ yếu như là một nơi của lòng hiếu khách, bởi vì chúng ta thường chỉ mời đến bàn ăn những người có cùng chí hướng và chia sẻ cùng một đức tin. Nhưng nếu chúng ta thực sự nhìn vào bàn tiệc Thánh Thể mà Chúa Giêsu chia sẻ trong Bữa Tiệc Ly, chúng ta sẽ phải mời cả những người ghét chúng ta, những người không đồng ý với chúng ta. Đó là một chứng tá khó hơn nhiều. Đó là thần học về thực phẩm, nơi ăn uống không chỉ diễn ra trong những môi trường thân thiện mà còn ở những nơi chúng ta dễ bị tổn thương.

Cũng rất cần lưu ý đến chiếc bánh được chia sẻ trong Bữa Tiệc Ly. Bánh mì là một loại thực phẩm dễ bảo quản hơn trong thời Chúa Giêsu. Nó cũng dễ mua và giá cả phải chăng. Người ta có thể ra chợ mua mà không cần phải đặt hàng đặc biệt hoặc chờ đợi lâu. Giá không đắt, người không có nhiều tiền cũng mua được. Rượu nho cũng quan trọng, vì trong thời Chúa Giêsu, rượu nho an toàn hơn. Nước có thể không sạch và do đó không an toàn như rượu. Chúa Giêsu biết rằng khi tổ chức một bữa ăn, chắc chắn bạn không muốn làm cho mọi người bị ngộ độc vì thức ăn bạn dọn trên bàn. Thực phẩm chúng ta làm ra và chia sẻ phải nuôi dưỡng được người khác.

1. Người Phan Sinh và Bí tích Thánh Thể

Duns Scotus khẳng định rằng Bí tích Thánh Thể là Bí tích Kitô giáo hàng đầu vì "mong muốn của Thiên Chúa" là được hiện diện với con người. Thiên Chúa muốn ở với và giữa chúng ta để chia sẻ với chúng ta trong thức ăn và trong việc ăn uống của chúng ta.

Huấn ngôn thứ nhất của thánh Phanxicô liên kết Bí tích Thánh Thể với mầu nhiệm Nhập thể – đó là một lời nhắc nhở về hành động của Thiên Chúa trong cuộc sống con người, một sự khuyến khích tham gia tích cực vào công trình sáng tạo của Thiên Chúa.

1. Người Phan Sinh và thực phẩm

Thánh Phanxicô đã noi gương Chúa Kitô ở chỗ sẵn sàng dùng những thực phẩm thường ngài không ăn. Chẳng hạn, khi ở vùng Lombardia, thánh Phanxicô đã chấp nhận lời mời của chủ nhà và “ăn tất cả mọi thứ được đặt trước mặt ngài, theo đúng lời dạy của thánh Phúc Âm”, bao gồm cả món gà nướng. Thật vậy Tin Mừng *Lc* 10,8 đã chép: “Vào bất cứ thành nào mà được người ta tiếp đón, thì cứ ăn những gì người ta dọn cho anh em”. Vui vẻ chấp nhận lòng hiếu khách của người dân là một phần quan trọng trong cách thánh Phanxicô bắt chước cuộc đời của Chúa Kitô, mô phỏng nhiều trường hợp trong Tin Mừng, đặc biệt là Tin Mừng của người thu thuế Matthêu (9,10-11 và 26,6-13), kể lại việc Chúa Giêsu bị chỉ trích vì các bữa ăn Ngài tham dự và những con người Ngài lui tới.

1. Thực phẩm là dấu hiệu phân biệt các Kitô hữu đầu tiên trong Đế quốc La Mã. Ví dụ, thịt được bán ở các chợ trong đế quốc thường là thịt trước đó đã được hiến tế cho các thần La Mã. Các Kitô hữu tránh không mua những loại thịt này vì đó là thờ ngẫu tượng, tức là ăn thịt hiến tế cho các vị thần khác. Họ tránh mua thịt và chỉ ăn rau. Nhưng một số Kitô hữu đã cố gắng hòa nhập với dân La Mã vì họ không muốn bị bắt bớ. Các Kitô hữu đầu tiên tranh luận xem có thể dâng thịt cho Thiên Chúa trước rồi sau đó ăn nó được không – nhưng làm như vậy là đi ngược lại toàn bộ niềm tin rằng Chúa Giêsu hy sinh cho tất cả nhân loại. Nhiều Kitô hữu đơn giản tránh không ăn thịt và chỉ ăn rau. Trong nhiều thế kỷ, chế độ ăn uống của Kitô giáo là chỉ ăn các loại thực phẩm có nguồn gốc thực vật.

Các nhà truyền giáo đầu tiên đến các nước Bắc Âu vào thế kỷ thứ 8 đã ngỡ ngàng khi thấy người Bắc Âu ăn thịt ngựa. Các vị ra sức thuyết phục người dân ở đó rằng đấy không phải là thực phẩm để ăn. Cuộc tranh luận này tiếp diễn trong một thời gian dài cho đến khi Rôma ban hành sắc lệnh cấm mọi tín hữu Kitô giáo ăn thịt ngựa.

1. Kitô giáo về sau

Các nhà truyền giáo khi đến Châu Mỹ và Châu Á đã rất ngạc nhiên trước sự đa dạng của các loại thực phẩm mà họ nhìn thấy. Vì không quen thuộc với các loại thực phẩm như hạt tiêu, tỏi, cà chua, các loại gia vị khác và thậm chí cả ngô, họ bắt đầu phân biệt giữa thực phẩm văn minh và thực phẩm không văn minh. Do đó, khi cố gắng cải đạo người dân địa phương, các vị cũng sẽ phân biệt như thế để người dân có thể thấy rằng họ là Kitô hữu thông qua các loại thực phẩm mà họ ăn. Ví dụ, bánh mì, ngay cả trong những môi trường không trồng được lúa mì, cũng được các nhà truyền giáo dạy là một sản phẩm văn minh hơn và có giá trị cao hơn ngô hoặc gạo. Họ cũng liên hệ điều này với Bí tích Thánh Thể vì bánh mì là thức ăn mà Chúa Giêsu đã dùng. Vì vậy, những người tân tòng sẽ xem việc ăn bánh mì là một dấu hiệu của việc họ đã theo đạo Chúa Kitô. Ngoài ra, ví dụ như ở Ấn Độ, các Kitô hữu được khuyến khích ăn thịt để tách họ khỏi người bản địa Ấn Độ vì nhiều người Ấn Độ ăn chay. Như thế, thực phẩm đã trở thành một chiến lược của các nhà truyền giáo để phân biệt các Kitô hữu với những người khác.

[Trái cây/rau quả vùng nhiệt đới (ngô, khoai tây, ca cao, sắn, ớt, cà chua)

Thực phẩm làm dược liệu và phổ biến (tranh vẽ, phương tiện truyền thông)

1. Hình ảnh của Mácta và Maria... Hình ảnh tỏi và ớt đỏ trong ảnh.

Những sản phẩm này không phải là một phần trong chế độ ăn uống của người Châu Âu. Chúng được du nhập khi các nhà truyền giáo mang về châu Âu. Không thể có cảnh đó vào thời Chúa Giêsu nhưng chúng ta lại thấy các loại thực phẩm ấy trong bức tranh vẽ hai cô Mácta và Maria. Bạn thấy gì khác trong hình?

[Phần thứ hai của bài trình bày: Thần học về Lương thực và Biến đổi Khí hậu: Tác động đến Việt Nam và Đông Nam Á]

1. Địa hình đa dạng của Việt Nam làm cho đất nước này trở thành một điểm đến hấp dẫn đối với du khách và những người thích phiêu lưu nhưng nó cũng làm cho Việt Nam trở thành một nơi dễ bị tổn thương bởi biến đổi khí hậu. Từ bờ biển đến vùng núi, vùng đồng bằng các sông lớn và các khu vực rừng, tất cả đều đã chịu ảnh hưởng bởi các hiện tượng khí hậu lớn như hạn hán, lũ lụt và bão.
2. *Xu hướng thời tiết gần đây.* Một số cơn bão lớn gần đây đã gây ra lũ lụt và tàn phá đáng kể ở nhiều vùng của Việt Nam. Đồng bằng sông Cửu Long tuy được kiểm soát bởi những con đập cũng đã bị tàn phá bởi hạn hán và lũ lụt vì những cơn bão hủy diệt này. Chúng không chỉ gây gián đoạn cho sản xuất lương thực nông nghiệp mà còn cản trở cuộc sống hàng ngày của hàng triệu con người. Số tiền thiệt hại mà biến đổi khí hậu đã gây ra cho Việt Nam lên tới hàng tỷ đô la Mỹ.
3. *Nông nghiệp ở Việt Nam.* Công việc chính của nhiều người ở Việt Nam là trồng cây lương thực, không chỉ để đem bán mà còn để cá nhân tiêu thụ. Đất đai, sông ngòi và không khí đều góp phần vào sức khỏe của nền nông nghiệp trong nước. Khi một yếu tố bị tác động, các khu vực khác cũng chịu ảnh hưởng.
4. *Những người dễ bị tổn thương nhất ở Việt Nam trước biến đổi khí hậu*. Các nhóm dân tộc nghèo, các nhóm thường xuyên phải đối mặt với thiên tai, các nhóm không có hoặc thiếu đất đai canh tác, người di cư từ nông thôn ra thành thị, các nhóm sản xuất sản phẩm nông nghiệp và các nhóm tái định cư.
5. *Đông Nam Á*. Có 11 quốc gia thuộc khu vực này. Ngân hàng Thế giới mô tả Đông Nam Á là một trong những khu vực năng động nhất thế giới và trình bày khu vực này như một ví dụ tích cực của mô hình phát triển theo hướng tăng trưởng mà những nơi khác ở Nam bán cầu nên bắt chước. Đồng thời, sự tăng trưởng kinh tế nhanh chóng, các thay đổi về nhân khẩu học và việc không ngừng gia tăng các yêu cầu về tài nguyên thiên nhiên đã dẫn đến suy thoái môi trường nghiêm trọng trên toàn khu vực.
6. Tình hình tôn giáo hỗn hợp tại Việt Nam.

Có 27 triệu tín đồ tôn giáo ở Việt Nam, chiếm 27% tổng dân số. Sự phân chia của các tín đồ tôn giáo là: Tôn giáo dân gian 73,2%, Phật giáo 12,2%, Kitô giáo 8,3%, đạo Cao Đài 4,8%, đạo Hòa Hảo 1,4% và các tôn giáo khác 0,1%.

Có khoảng 54.000 nhà lãnh đạo tôn giáo trong các truyền thống tôn giáo khác nhau này.

Ước tính có hơn 30.000 nơi thờ tự.

Trong số các tín đồ tôn giáo, hơn 6,74 triệu người được xem là theo Công giáo Rôma. Con số này xấp xỉ 6,6% dân số 95 triệu người Việt Nam.

Trong Giáo hội có 3 Tổng giáo phận và 24 giáo phận, bao gồm 3073 giáo xứ.

Điều quan trọng là chúng ta phải hiểu được tính đa dạng về mặt tôn giáo trong dân số Việt Nam vì mỗi truyền thống tôn giáo đều quan tâm đến những thách thức của biến đổi khí hậu.

1. Các thành viên của ASEAN.
2. Phương châm của ASEAN và những gì họ đang cố gắng thực hiện. Khu vực này đa dạng về mặt xã hội, chính trị, kinh tế và môi trường. Có một số quốc gia phát triển cao, giàu có và phát ra nhiều khí thải như Singapore và Brunei Darussalam, nằm cạnh những nước kém phát triển hơn như Myanmar, Lào và Campuchia.
3. Các khu vực Đông Nam Á dễ bị ảnh hưởng bởi các sự kiện thời tiết cực đoan. Họ đang chuẩn bị đối phó với điều này như thế nào và chính phủ đã làm gì để hỗ trợ người dân?

Các nước ASEAN quan tâm đến tiến bộ công nghệ và những chính sách hỗ trợ. Họ cũng nhận thức được động lực quyền lực tại mỗi quốc gia cũng như cách họ tương tác với nhau.

Ở Đông Nam Á, biến đổi khí hậu là một vấn đề ngày càng được công chúng quan tâm. Nhận thức về hiện tượng thời tiết thay đổi nhanh chóng và khắc nghiệt nói chung là cao. Các chính phủ trong khu vực đã và đang tạo ra các cơ chế để giải quyết cuộc khủng hoảng khí hậu và các chính sách thích nghi với biến đổi khí hậu đã được chính thức thể chế hóa.

Tuy nhiên, những quá trình và kết quả của công việc này còn rời rạc. Các nhà lãnh đạo và các tổ chức đang vật lộn để xây dựng, ban hành và thực thi các chính sách liên quan đến biến đổi khí hậu trên toàn khu vực pháp lý của họ. Rất nhiều nỗ lực và năng lượng được đầu tư để hình thành những chính sách và hành động này.

Điều đáng quan tâm và lưu ý hơn về phía chúng ta, đó là tạo nên một mạng lưới các nhà lãnh đạo tôn giáo tại khắp các nước ASEAN về biến đổi khí hậu. Tất nhiên sẽ phải mất rất nhiều công sức và nỗ lực để tập hợp các nhà lãnh đạo tôn giáo lại với nhau. Điều này đã được thực hiện ở Việt Nam và nên được thực hiện trên toàn ASEAN.

1. Kết luận

Thực phẩm nói lên các mối quan hệ liên kết chúng ta với trái đất, với các thụ tạo khác, với người thân yêu, với các khách mời và ở mức cuối cùng là với Thiên Chúa. Cách chúng ta ăn uống làm chứng cho việc chúng ta có coi trọng những tạo vật mà chúng ta đang sống chung và phụ thuộc vào hay không. Ăn là thưởng thức và đối diện với mầu nhiệm vạn vật là Thiên Chúa tạo thành. Khi chúng ta ăn cách có ý thức, chúng ta tôn vinh sự tốt lành của những cánh đồng, những khu vườn, những khu rừng, những đồng bằng, con sông lớn, và tài năng của những người có thể vun trồng hạt giống và đời sống động vật để trở thành thức ăn ngon. Chúng ta nhìn nhận và tôn vinh Thiên Chúa là Đấng ban phát mọi món quà tốt lành và hoàn hảo. Nhưng chúng ta cũng học cách sửa chữa tính kiêu căng, thái độ nhàm chán và vô ơn của chính mình. Ăn uống mời gọi mọi người phát triển một nhận thức sâu sắc hơn về giá trị của nơi họ ở, về bản chất họ là ai và như thế việc ăn uống có thể trở thành một hành vi mang tính chất bí tích. Một mối liên hệ có suy tư thần học với thực phẩm có thể giúp chúng ta khám phá ra rằng ăn uống là một trong những cách thân mật và thích thú nhất để gia nhập khối liên kết các thụ tạo và tìm thấy Thiên Chúa ở đó, Đấng hằng ngày chúc phúc và nuôi dưỡng sự sống.

***BÀI CA CÁC THỤ TẠO***

ĐỔI MỚI MỐI QUAN HỆ THIÊNG LIÊNG

GIỮA NHÂN LOẠI VÀ THẾ GIỚI ĐƯỢC TẠO DỰNG

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tháng Mười Một 2024

**Video: Đức Thánh Cha Phanxicô: "Tiếng kêu của Trái đất"**

"Chúng ta đang đứng ở một thời điểm quan trọng trong lịch sử Trái đất, thời điểm trong nhân loại phải lựa chọn tương lai của mình. Khi thế giới ngày càng trở nên phụ thuộc lẫn nhau và mong manh, tương lai cùng một lúc vừa chất chứa nguy cơ lớn lao và mang nhiều hứa hẹn lớn lao. Để tiến về phía trước, chúng ta phải nhận ra rằng, giữa sự đa dạng tuyệt vời của các nền văn hóa và cách sống, chúng ta là **một gia đình nhân loại và một cộng đồng Trái đất** với một số phận chung. Chúng ta phải tham gia để tạo ra một xã hội toàn cầu bền vững dựa trên **sự tôn trọng thiên nhiên, các quyền phổ quát của con người, công bằng kinh tế và một nền văn hóa hòa bình**. Để đạt được mục tiêu này, điều bắt buộc là chúng ta, công dân của Trái đất, phải nhận trách nhiệm với nhau, với cộng đồng sự sống rộng lớn (tức là mọi sinh vật và Trái đất) và với các thế hệ tương lai. [*Hiến chương Trái đất 2000,* http://earthcharter.org/read-the-earth-charter/preamble/]

**Dẫn nhập:**

**Tôn trọng thiên nhiên. Các quyền con người phổ quát. Công bằng kinh tế. Một nền văn hóa hòa bình. Một gia đình nhân loại. Một cộng đồng Trái đất.**

Chào mừng các bạn đến với các chủ đề trung tâm của *Bài Ca Anh Mặt trời* do Thánh Phanxicô Assisi sáng tác và hát sau kinh nghiệm của ngài về dấu thánh trên La Verna vào tháng Chín năm 1224. Tuy Thánh Phanxicô không sử dụng những từ ngữ hay phạm trù đặc thù này, khi phân tích cẩn thận *Bài ca,* chúng ta sẽ thấy sự hiện diện của từng giá trị này, cũng như sự liên quan của *Bài ca Anh Mặt Trời* đối với cuộc sống của chúng ta và hiện tình thế giới ngày nay.

**Nhưng trước tiên là một lời cảm ơn gửi đến các bạn**

Đây vừa là một vinh dự sâu sắc vừa là một khoảnh khắc vui mừng lớn lao đối với Cha Linh và tôi, khi được đến Việt Nam trong những ngày này tại để cùng với các bạn suy tư về bản sắc chung của chúng ta trong tư cách là thành viên của cộng đồng Trái đất, đồng trách nhiệm với nhau và cho nhau và cho tất cả mọi dạng sinh vật trên hành tinh mong manh này mà chúng ta gọi là ngôi nhà chung của chúng ta, Mẹ / Chị Trái đất. Các anh em tu sĩ, các nữ đan sĩ dòng Thánh Clara, các tu sĩ Phan Sinh khác, các anh chị em Phan Sinh Tại Thế, [Giới trẻ Phan Sinh], các vị thuộc hàng giáo sĩ giáo phận, các anh chị em tu sĩ khác, anh chị em giáo dân: tất cả chúng ta đều là những người cùng làm công việc truyền giáo (Đức Giáo Hoàng Phanxicô, *Evangelii Gaudium*), được thách đố để thực hiện suốt đời một tiến trình hoán cải sinh thái (Đức Giáo Hoàng Phanxicô, *Thông điệp Laudato* Si'), hiểu theo nghĩa trọn vẹn nhất.

Các anh em trong Tỉnh Dòng Phanxicô OFM đã cho Cha Linh và tôi biết rằng anh chị em và nhiều người khác trong Giáo hội, những người theo các truyền thống tôn giáo khác, và những người thiện chí khác ở Việt Nam, đã quan tâm nghiêm túc đến lời mời Đức Thánh Cha Phanxicô công bố gần 10 năm trước trong Thông điệp *Laudato Si'* để bước vào một cuộc đối thoại sâu sắc và kéo dài, Lắng nghe tiếng kêu của trái đất và tiếng kêu của những người nghèo và bị gạt ra bên lề xã hội. Cuộc hội luận liên tôn tháng Năm, 2024, tại Thành phố Hồ Chí Minh, “Hiệp hành chăm sóc môi sinh”, đã thu hút hơn 450 người tham gia – đức hồng y, các giám mục, linh mục, tu sĩ, các nhà lãnh đạo tôn giáo khác và tín đồ thuộc nhiều truyền thống tôn giáo - đã tiếp nhận lời kêu gọi khẩn cấp của Đức Thánh Cha Phanxicô gửi đến các tín hữu và toàn thể nhân loại hãy cùng nhau tham gia vào một quá trình giáo dục sinh thái mạnh mẽ và thúc đẩy một linh đạo có khả năng khơi dậy năng lượng để thực hiện những hành động cụ thể. Giáo hội cũng đã khởi động nhiều sáng kiến nào liên quan đến việc nâng cao nhận thức, trồng cây, ủ phân, thúc đẩy các phương pháp đúng đắn để sản xuất lương thực (gia súc, rau quả), tái chế, khuyến khích sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo và một loạt các hoạt động thực tế khác nhằm xử lý các yếu tố góp phần trực tiếp vào biến đổi khí hậu. Đây đều là những sáng kiến tuyệt vời cần được theo đuổi và mở rộng. Nhưng chúng cũng phải được liên kết với một tiến trình sâu sắc hơn nhiều, đó là một sự hoán cải về phương diện sinh thái, được Thánh Gioan Phaolô II nói đến đầu tiên, và sau đó được Đức Giáo Hoàng Phanxicô phát triển hơn nữa trong lá thư ngài gửi toàn thể nhân loại, *Thông điệp Laudato Si',* liên kết hệ sinh thái học toàn diện với hoán cải sinh thái, coi đó như hai mặt của cùng một đồng tiền.

**Ra khỏi lò luyện đau khổ: Hành trình hoán cải sinh thái của Thánh Phanxicô Assisi**

Trọng tâm của tôi hôm nay là phân tích *Bài Ca Anh Mặt Trời,* còn gọi là *Bài ca các thụ tạo, Bài ca tụng Chúa,* hoặc *Bài ca Chúa vì các thụ tạo của Ngài.* Tôi sẽ cung cấp thông tin về bối cảnh và ngữ cảnh để giúp hiểu lời cầu nguyện / bài thơ / bài thánh ca này bắt nguồn từ đâu, và khả năng của nó để truyền cảm hứng và vận động năng lực phục vụ công bằng khí hậu nhân danh Trái đất và các anh chị em nghèo và bị loại trừ của chúng ta. Đức Thánh Cha Phanxicô đã lấy cảm hứng từ  *Bài ca các thụ vật* cho Thông điệp *Laudato Si'*, tạo cơ hội cho Thánh Phanxicô in dấu ấn suy tư của ngài về hệ sinh thái toàn diện và tính bền vững trong. Đây là một bằng chứng cho thấy ý nghĩa và sự phù hợp lâu bền của cái nhìn thần bí sâu sắc của Thánh Phanxicô về bản chất đích thực của tính kết nối giữa mọi sinh mệnh, vì tất cả đang cùng nhau hành trình hướng tới một điểm *Omega* của sự hiệp thông vũ trụ.

Để hiểu rõ hơn bối cảnh của *Bài Ca Anh Mặt Trời*, cần phải nhớ lại hoàn cảnh cá nhân của Thánh Phanxicô, sự đau khổ thể xác của ngài, những ảnh hưởng kéo dài của cái mà ngày nay chúng ta gọi là PTSD – *Post Traumatic Stress Disorder* (Rối loạn căng thẳng sau chấn thương) - từ cuộc chiến ở Perugia và thời gian bị giam giữ (1202-3). Ngài cũng bị ảnh hưởng bởi những căn bệnh đang tàn phá cơ thể anh ta. Và tâm trí và trái tim của ngài bị rối loạn bởi các yếu tố bên ngoài: bị yêu cầu từ bỏ cương vị Tổng Phục vụ Dòng Phan Sinh, sợ hãi cho tương lai của phong trào Phan Sinh trước đã phát triển mạnh mẽ quanh ngài nhưng giờ đây dường như đang làm suy yếu quyết tâm của anh em để duy trì những đòi hỏi triệt để của hình thức sống Phúc Âm mà ngài nhận được như món quà từ Đấng Tối cao, Toàn năng, Thiên Chúa hoàn toàn tốt lành, và cảm thấy có nghĩa vụ phải dâng trả lại cho Chúa như một của lễ khen ngợi. Như có thể thấy trong các *Huấn ngôn* do Thánh Phanxicô và một số bạn đồng hành của ngài soạn, cũng có mối quan tâm đáng kể, e ngại rằng các anh em sẽ bỏ ơn gọi sống đơn giản tuyệt đối – một cuộc sống *sine proprio* (không có của riêng) *-*, bỏ ơn gọi đi giữa người nghèo và những người bị loại trừ, để bảo vệ phẩm giá của họ và phẩm giá của mọi hình thức sự sống, đồng thời tránh mọi cám dỗ sử dụng quyền lực để kiềm chế bất cứ ai hoặc bất cứ điều gì. Ở trung tâm của lối sống mới này là một tình huynh đệ đại đồng vươn đến tầm mức vũ trụ.

*Bài Ca Anh Mặt Trời* xuất hiện vào đúng thời điểm xem ra có rất ít lý do để Thánh Phanxicô ca tụng hoặc tạ ơn. Có điều đáng lưu ý, những nhân viên đã làm việc với những người bị PTSD, những người phải chịu đựng đau đớn nặng nề về thể lý và / hoặc phải chịu đựng tình trạng rối loạn phân ly hoặc mất kết nối về tâm lý, hoặc những người đã sống qua những chấn thương xã hội khủng khiếp như diệt chủng, các nhân viên ấy đã phát hiện ra rằng trong những khoảnh khắc đen tối nhất của cuộc sống, lại xuất hiện những khả năng mới. Gần đây hơn, các chuyên gia về chữa lành chấn thương xã hội đã khám phá ra rằng việc theo đuổi quyền tự quyết (trao quyền để phục vụ công ích chung, để thực hiện thay đổi tích cực), theo đuổi phẩm giá và cảm nhận hạnh phúc có thể phá vỡ vòng luẩn quẩn của chấn thương và tạo ra điều ngược lại, tức là một vòng lặp chữa lành (xem Ijeoma Nkaka và Duncan Peacock, ngày 21 tháng 1 năm 2001, "Giải quyết chấn thương như một con đường dẫn đến thay đổi xã hội," *Stanford Social Innovation Review*).

“Một vòng lặp chữa lành”: có lẽ điều này có thể dùng làm phụ đề cho *Bài Ca Anh Mặt Trời*. Đối với Thánh Phanxicô, cũng như đối với nhiều vị thánh khác, chính qua những kinh nghiệm đau khổ thâm sâu, một "đêm đen của linh hồn", sống với cảm giác bị bỏ rơi và bị cô lập, mà ngài đã tước bỏ được mọi thứ có thể mang lại cảm giác an toàn và tự mãn, trong quá trình trở thành một “con người hoàn toàn trần thế" (không phải là một vị thần). Dường như quá trình này đã mở ra cho ngài một con đường hướng tới việc khám phá ra bản chất tạo vật của mình, bản chất hoàn toàn phụ thuộc vào một cái gì đó bên ngoài bản thân mình - Thiên Chúa - và thuộc về một cái gì đó lớn hơn mình và lớn hơn vòng tròn nhỏ của gia đình và bạn bè mình, thuộc về một cộng đồng vũ trụ và Trái đất. Bởi vì Thánh Phanxicô đã sẵn sàng để cho những gì có thể được gọi là tầm nhìn sinh thái lớn lên trong ngài, nên ngài đã có thể nhận ra sự cao quý và giá trị nội tại của vạn vật - giun, chim, mặt trời và các vì sao - và từ từ cho phép chúng gia nhập vòng tròn gia đình của ngài, giống như ngài đã làm với người phong cùi, với người nghèo mà ngài gặp trên đường đi, với Quốc vương al-Malik al-Kamil, và với bất cứ ai bước vào vòng tròn sinh thái mỗi lúc mỗi mở rộng của ngài. Bằng cách nhận ra sự tốt lành và vẻ đẹp vốn có, sự cao quý và giá trị của mọi sinh linh, Thánh Phanxicô dần dần thấy mình được bao quanh bởi một "đám mây chứng nhân", những người đang hát ngợi khen Thiên Chúa, và bao gồm cả toàn thể vũ trụ. Nhà cổ sinh vật học và triết gia Dòng Tên Teilhard de Chardin đã từng nói: “Một Kitô hữu có thể nói với Thiên Chúa rằng mình yêu Chúa, không chỉ với toàn thể thân xác và toàn thể linh hồn mà còn với toàn thể vũ trụ" (Vauchez, *Francis of Assisi*, New Haven, Nhà xuất bản Đại học Yale, 2013: 281).

Các nhà viết tiểu sử đề cập đến kinh nghiệm của Thánh Phanxicô phản ánh trong *Bài Ca* bằng nhiều cách, coi đó như một sự trở lại trạng thái phúc lành ban đầu của Vườn Địa đàng (Eden), như một thời gian 'huyền thoại' của hòa hợp, an bình, của nối kết sâu sắc và vững bền giữa mọi tạo vật, làm cho nhau thêm phong phú. Tôma Celano, người viết quyển tiểu sử chính thức đầu tiên của Thánh Phanxicô, tuyên bố rằng "Thánh Phanxicô đã mang một mùa xuân mới vào vũ trụ" (I Cel. 6). Chính ở đỉnh cao con đường đau khổ (*via dolorosa*) của mình, Thánh Phanxicô đã được khai mở để thấy được những khả năng mới đang triển nở, và nhận thức sâu sắc về trình trạng phụ thuộc của mình và tình trạng phụ thuộc lẫn nhau của vạn vật. Đến đây bắt đầu câu chuyện về *Bài Ca* (xem Isidro Lamelas, "*Bài Ca Các Thụ Tạo* của Thánh Phanxicô Assisi (1181/82-1226) và việc chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta," *Religions* 2024, 15: 2).

Trong số nhiều căn bệnh thể lý đã gây khó khăn cho Thánh Phanxicô và làm ngài suy yếu, về thể chất và tâm lý, có thể kể đến: *Dysphagia / Chứng khó nuốt*, một tình trạng ở cổ họng khiến ngài khó nuốt, một 'món quà' từ thời ngài bị giam tù ở Perugia; *Sốt Rét*, hoành hành ở thung lũng Santa Maria và các vùng khác của nước Ý, ở Ai Cập và ở những nơi khác mà Thánh Phanxicô đã đến; *Đau Mắt Hột*, một bệnh mắt rất đau đớn và tăng dần, khiến mắt ngài hết sức nhạy cảm đối với bất kỳ dạng ánh sáng nào, và làm tiết dịch mắt nghiêm trọng; *Lucio Parasomnia*, một trạng thái giống như giấc ngủ trong đó người ta bị ảo giác, lo lắng và sợ hãi; *Tuberculoid Leprosy* / *Bệnh Phong thể củ,*  có lẽ đã mắc phải trong thời gian lâu dài 'sống giữa những người phong cùi' ở Assisi và Rôma; và những bệnh khác gây sốt, phát ban, đau dữ dội và suy yếu dần về thể chất. Xét riêng từng chứng, mỗi bệnh này cũng đã đủ nghiêm trọng. Nhưng thường chúng lại xảy ra đồng loạt, gần như thể hợp đồng tác chiến, làm rối loạn tình trạng thể chất, cảm xúc, tinh thần và giao tiếp xã hội của Thánh Phanxicô. Tôi nghĩ rằng khi xem kỹ một số chi tiết trong cuộc đời và những đau đớn Thánh Phanxicô phải chịu, chúng ta có thể hiểu rõ hơn về hoàn cảnh xung quanh việc biên soạn *Bài Ca Anh Mặt Trời.*  Bất chấp tất cả những bệnh tật và yếu đuối cả về thể chất lẫn tinh thần-xã hội-tâm lý, dường như *Bài Ca* vẫn không chịu im lặng bên trong thân xác, tâm trí, trái tim và tiếng nói của Thánh Phanxicô. Giống như thể Thiên Chúa đang hát qua cuộc đời của thánh nhân, và đó là toàn bộ ý nghĩa của *Bài Ca*: chính Thiên Chúa là Đấng làm cho mọi sinh vật nên sống động, là Đấng truyền cảm hứng và hướng dẫn chúng ta, Đấng kêu và mời gọi chúng ta tham gia vào một kinh nghiệm mang tầm vóc vũ trụ nhưng cũng thực tế và trực tiếp về tình huynh đệ - tình huynh đệ với Thiên Chúa, với nhau, và với mọi thụ tạo.

**Bố cục của *Bài Ca Anh Mặt Trời***

Chúng ta hãy chuyển sự chú ý của chúng ta, một cách ngắn gọn, đến bố cục của *Bài Ca Anh Mặt Trời*. Chín câu đầu tiên của *Bài Ca* được sáng tác và 'biểu diễn' – tức là được viết để hát - vào mùa xuân năm 1225, sau sự kiện nhận các dấu thánh tại La Verna vào tháng Chín năm 1224. Lúc ấy Thánh Phanxicô đang dưỡng bệnh trong một túp lều được cất lên tại San Damiano. Nơi này vốn là chỗ ở của vị linh mục đã kết bạn với ngài từ khi ngài bắt đầu hành trình hoán cải (xem Arnaldo Fortini, *St. Francis of Assisi*, New York, Crossroads, 1981: 562). Tại San Damiano lúc đó có Thánh Clara và các chị em của bà cư trú. San Damiano là nơi Thánh Phanxicô đã gặp gỡ Chúa Kitô bị đóng đinh và vinh quang hiển hiện trên ảnh Thập giá và nghe thấy tiếng kêu gọi "Hãy đi, xây dựng lại nhà của Ta". Chính tại đây, Thánh Phanxicô đã đến ẩn náu để tránh xung đột với cha mình, và cũng tại đây ngài đã nhận được sự hướng dẫn tinh thần từ Đức Giám mục Guido của Assisi, vị linh hướng không chính thức của ngài. Trước khi bắt đầu soạn *Bài Ca*, Thánh Phanxicô đã cảm nhận như mình bị bỏ rơi hoàn toàn về mặt tinh thần. Trong nỗi thống khổ, ngài kêu cầu xin Chúa đến giúp. Được an ủi bởi một thị kiến thiêng liêng nhận được lúc đêm, ngày hôm sau, khi thức dậy, Thánh Phanxicô đã chia sẻ kinh nghiệm mình vừa trải qua với các anh em - đây là điều ngài vẫn luôn làm trước khi đem các hứng khởi và trực giác của mình ra thực hiện, rồi sau đó ngài bắt đầu sáng tác một bài, vừa là lời cầu nguyện, vừa là thơ, vừa là thánh ca để ngợi khen Đấng Tạo Hóa vì những phúc lành của công trình tạo dựng. Chính trong tiến trình sáng tác này mà Thánh Phanxicô đã đi đến một cái nhìn sâu sắc đáng kinh ngạc về sự hiệp nhất của tất cả mọi thụ tạo, của tất cả mọi thành viên trong một gia đình duy nhất của Thiên Chúa, một cộng đồng huynh đệ duy nhất bao gồm thụ tạo. Khi ngài viết những lời này, những suy nghĩ và kinh nghiệm của những năm trước đó đã đưa đến một sự hiểu biết mới về sự thống nhất mang tầm mức vũ trụ, được Thiên Chúa dự định cho tất cả các thụ tạo. Trong các *Huấn ngôn* của mình*,* Thánh Phanxicô đã viết: “Mọi thụ tạo dưới vòm trời, theo phương cách của chúng, đều phụng sự, nhận biết và phục tùng Đấng Tạo hóa hơn ngươi” (*Huấn ngôn 5*).

*Bài Ca* *Anh Mặt Trời* của Thánh Phanxicôđã nêu lên một mô hình hoàn toàn mới cho con người ở thời đại của ngài về cách tất cả các thụ tạo của Thiên Chúa sống với nhau, tôn trọng lẫn nhau, khuyến khích và thúc đẩy lợi ích chung, qua đó kết hợp tiếng nói của mình với tiếng nói của vạn vật được tạo thành, để nhận ra và cất lời ngợi khen Thiên Chúa. (xem A. Vauchez, *Francis of Assisi*, New Haven, Yale University Press, 2013: 278). Thánh Phanxicô đã dựa rất nhiều vào hai bản văn Kinh Thánh mà có lẽ ngài đã thuộc lòng: Sách ngôn sứ Đanien 3, 51-89 và Thánh vịnh 148. Một số dấu vết của Sách Khải huyền cũng có thể thấy được trong *Bài Ca.*

Chúng ta tìm thấy điều gì trong các câu 3-9 của *Bài Ca Anh Mặt Trời?* Có lẽ sẽ thú vị hơn nếu trước đó đặt câu hỏi "Chúng ta không tìm thấy gì trong *Bài Ca*?" Chúng ta không thấy đề cập đến Chúa Giêsu, cũng không đề cập đến Chúa Ba Ngôi. Chúng ta không tìm thấy đề cập đến động vật. Chúng ta không tìm thấy đề cập đến con người, con người sẽ chỉ đến ở câu 10-13. Tại sao không đề cập đến Chúa Giêsu, hoặc Chúa Ba Ngôi? Chúng ta sẽ trở lại điều này sau. Những gì chúng ta tìm thấy trong các câu 3-9 là các danh sách các thiên thể (*criaturas* trong tiếng Latinh vào thời Thánh Phanxicô là từ dùng để chỉ "bọn trẻ con", một kiểu nhân cách hóa mọi loài thụ tạo) - *Anh* *Mặt Trời*, *Chị* Mặt Trăng, *Chị* Sao, hướng chúng ta đến điều một số người gọi là “phụng vụ của vũ trụ” (Vauchez, *St. Francis of Assisi,* 2013: 280). Ngay sau đó là một danh sách bốn yếu tố cơ bản: *Chị* Không khí, *Chị* Nước, *Anh* Lửa, *Mẹ / Chị* Đất. Việc gán cho các thiên thể và bốn yếu tố cơ bản những đặc điểm của con người và gọi là Anh, Chị, đấy là một điều mới lạ trong linh đạo Kitô giáo vào thời Thánh Phanxicô (Vaiani, *Storia e teologia:* 377). Trong tiến trình này, chúng ta thấy được một sự trở lại với trạng thái ân sủng nguyên thủy, trạng thái vô tội, như được mô tả trong chương đầu tiên của Sách Sáng thế, nơi thiên nhiên và nhân loại sống trong một hình thức huynh đệ mang tính vũ trụ, không được xác định bởi tương quan thống trị hoặc ngay cả bởi tương quan quản lý mà đúng hơn là bởi mối quan hệ họ hàng: tất cả là thành viên trong một gia đình duy nhất của Thiên Chúa.

Để hiểu đúng suy nghĩ của Thánh Phanxicô trong *Bài Ca* cần phải bắt đầu từ chỗ nhìn nhận rằng tất cả chúng ta đều chung một thân phận là thụ tạo trước một Thiên Chúa Tạo Hóa duy nhất. Nếu điều này là đúng, và có vẻ như đây là tầm nhìn mà Thánh Phanxicô đã nhận thức và sau đó hình thành bằng lời nói và âm nhạc, thì chúng ta buộc phải suy nghĩ lại các phạm trù triết học và thần học phổ cập đang tiếp tục định hình suy nghĩ của chúng ta và gây hại cho các mối quan hệ của chúng ta với trật tự thiên nhiên. Chúng ta không hề sở hữu một vị trí vượt trội về trí thông minh và khả năng cảm thụ so với tất cả các thụ tạo khác, và chúng ta được Thánh Phanxicô mời gọi - thực ra là thách thức - từ bỏ ước muốn kiểm soát và thực thi quyền thống trị đối với tất cả các dạng sống khác, sử dụng và lạm dụng chúng theo cách chúng ta thích mà rất ít hoặc không quan tâm đến phẩm giá, tính chất tốt lành và sự hữu ích vốn có của chúng. Như Đức Thánh Cha Phanxicô nhấn mạnh trong Thông điệp *Laudato Si' ,* cách chúng ta đối xử với động vật và các sinh vật không phải con người khác là thước đo cách chúng ta đối xử với nhau.

Một số chuyên gia trong dòng Phanxicô có thể không đồng ý với cách giải thích này. Một số người không phải là chuyên gia cũng có thể không đồng ý với ý tưởng cho rằng các sinh vật không phải con người có một phẩm giá ngang bằng và một phúc lành nội tại giống như con người. Bình luận về chủ đề này, người viết tiểu sử chính thức đầu tiên là Tôma Celano có viết: “Sự tốt lành, vốn là nguồn gốc của tất cả mọi sự, và một ngày nào đó sẽ là tất cả trong tất cả, đã hiển hiện toàn vẹn ngay ở đời này trong con mắt của vị thánh [Phanxicô]” (2 Celano: 165). Tôma nhận ra rằng đối với Thánh Phanxicô, phúc lành, vẻ đẹp và sự tốt lành của Thiên Chúa đều hiện diện như nhau trong mọi thụ tạo vì tất cả mọi thụ tạo đều là một biểu hiện của Thiên Chúa. Theo lời của *Bài Ca* (câu 4): “Ngợi khen Chúa , lạy Chúa tôi, với muôn loài thụ tạo,, đặc biệt Ông Anh Mặt Trời...**de te, altissimo, porta significazione**... từ Ngài, lạy Đấng Tối Cao, anh có được ý nghĩa”; từ Đấng Tối Cao, tất cả mọi thụ tạo đều có được ý nghĩa, giá trị nội tại, phẩm giá, một mục đích (xem Vaiani, *Storia e teologia:* 376). Nhưng làm thế nào chúng ta có thể có được cùng một sự hiểu biết thần bí về phẩm giá của tất cả các thụ tạo, nhận ra sự hiện diện và phúc lành của Thiên Chúa trong vạn vật? Có lẽ chúng ta cần phải tìm ra một cách để bước ra khỏi những quan niệm, những trình thuật xưa nay của chúng ta về thiên nhiên để bắt đầu nhìn thấy đúng thực chất của thiên nhiên. Willem Marie Speelman gợi ý: "Điều này chỉ có thể được thực hiện nếu chúng ta ngừng chiếm đoạt thế giới, và nếu chúng ta bắt tất cả mọi khả năng của con người để hiểu biết thế giới phải im lặng. Ngay cả khi đó chúng ta cũng chỉ có thể mong rằng Thiên Chúa sẽ ban cho chúng ta một cái nhìn về công trình sáng tạo của Ngài ... Chính thành công [của Thánh Phanxicô] trong việc biến đổi sự yếu đuối của ngài thành sức mạnh bằng cách hướng nó về phía Thiên Chúa (xem 2 Cr. 12, 9) là điều làm cho [ngài] trở nên vĩ đại" (Willem Marie Speelman, "A Song in the Dark. Francis of Assisi's Canticle of Brother Sun," *Perichoresis,* Vol. 14.2:56). Dựa vào đó, Thánh Phanxicô nhắc nhở chúng ta rằng Chị / Mẹ Đất của chúng ta đỡ nâng và thực hiện quyền quản lý cộng đồng nhân loại (câu 9). Không phải chúng ta kiểm soát Chị / Mẹ Đất, ngay cả khi chúng ta nghĩ rằng mình đã giành được quyền này thông qua tiến bộ của khoa học và kỹ thuật. Chúng ta đến từ Đất; và mọi thứ đến với chúng ta đều đến từ Đất. Sự phụ thuộc triệt để này nhắc nhở chúng ta một lần nữa về thân phận thụ tạo của chúng ta, rằng chúng ta chia sẻ một mối quan hệ làm con với cộng đồng Trái đất vì chúng ta xuất phát từ cùng một nguồn, cả về thể chất (bụi đất từ bụi đất) và tinh thần (Thiên Chúa tối cao). Một việc cụ thể chúng ta có thể làm như một phương thế giúp chúng ta tái hòa nhập với thế giới tự nhiên là tiếp xúc trờ lại với Chị / Mẹ Trái đất thông qua việc làm vườn hoặc đơn giản là bước đi trong môi trường thiên nhiên, dành thời gian sống trong thiên nhiên để thiên nhiên có thể dành thời gian sống với chúng ta.

Một điểm đáng lưu ý khác liên quan đến 'các thụ tạo' cho chúng ta một ví dụ về ý nghĩa của việc sống hòa hợp với Thiên Chúa. **Tất cả các thụ tạo được liệt kê theo cặp, từng đôi một, âm và dương**. Có ý kiến cho rằng một nguồn cảm hứng cho câu này có thể tìm thấy trong sách Huấn ca 41, 21-25[[1]](#footnote-1), trong đó mỗi thành phần của công trình sáng tạo khác với những thành phần khác nhưng mỗi thành phần đều có vị trí và chức năng thích hợp như mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, mỗi ngôi sao được kết nối với nhau, mỗi thành phần đều cần đến thành phần kia để biểu lộ vinh quang của Thiên Chúa. Điều này làm tôi nhớ đến một câu Đức Thánh Cha Phanxicô đã viết trong Thông điệp *Laudato Si'*, nói về một “cộng đồng huynh đệ cao cả với tất cả thụ tạo, mà Thánh Phanxicô Assisi đã thể hiện một cách rạng rỡ” (221). Có lẽ chính tầm nhìn về một “cộng đồng huynh đệ cao cà” đã hướng dẫn những suy nghĩ của Thánh Phanxicô không chỉ trong sáng tác âm nhạc của ngài, mà còn trong cách ngài đối xử với mọi con người, mọi sinh vật. Chúng ta chỉ cần nhớ lại cách đối xử của ngài đối với những người phong cùi, đối với Quốc vương Hồi giáo, đối với giun và cá mập, để chỉ kể tên một số ít trường hợp. Mỗi người mỗi vật được công nhận không chỉ vì căn tính độc đáo của nó mà còn vì là một thành phần thuộc về cộng đồng huynh đệ vũ trụ gồm các anh, các chị và mẹ. “Thánh Phanxicô vươn mình đến chỗ nhận ra rằng tất cả thụ tạo đều thánh thiện. Khi Greccio trở thành một Bêlem mới, Thánh Phanxicô đón nhận những điều tốt đẹp trong thiên nhiên như một người anh em ôm lấy các thành viên trong gia đình của mình. Mối liên hệ mật thiết giữa Sáng tạo và Nhập thể đã tỏ lộ cho Thánh Phanxicô thấy rằng toàn thể công trình tạo dựng là một nơi để gặp gỡ Thiên Chúa" (Delio, "A Franciscan View of Creation: Learning to Live in a Sacramental World," *Franciscan Heritage Series*, Vol. II, CFIT / ESC-OFM, 2003: 3). Toàn bộ công trình sáng tạo đều thánh thiện; tất cả thụ tạo, mỗi thụ tạo, hữu tri và vô tri, đều thánh thiện, đều được chúc phúc và mang hình ảnh của Thiên Chúa. Thiên Chúa và tất cả các tạo vật cuối cùng đều kết hợp trong tình yêu; mỗi thụ tạo đều là một phương thế biểu lộ sự khôn ngoan và tốt lành của Đấng Tạo Hóa. Mọi thụ tạo đều được mời tham gia vào một cộng đồng huynh đệ vũ trụ duy nhất. “Khát vọng sâu xa nhất của Người nghèo thành Assisi... là sự ra đời của một thế giới huynh đệ: được sống như anh chị em, không chiếm đoạt bất cứ thứ gì làm của riêng mình, trong một thế giới nơi con người sẽ hành xử như một người con biết tôn trọng trái đất..." (Vauchez, *Francis of Assisi*:280).

**Sự ra đời của một công trình tạo dựng mới thông qua sự tha thứ và hòa giải**

Vào mùa thu năm 1225, lúc đang ở Siena, Thánh Phanxicô đã thêm các câu 10-11 vào *Bài Ca Anh Mặt Trời* vì một lý do rất đặc biệt: cuộc xung đột lớn đang diễn ra ở Assisi giữa một bên là viên thị trưởng (*podesta*) cùng những người ủng hộ ông với bên kia là đức giám mục và những người phụ thuộc ngài. Ở đây, con người cuối cùng cũng được đưa vào các nốt nhạc của *Bài Ca,* vén mở diễn biến của màn kịch vũ trụ. Như các bạn có thể nhớ, tình trạng ganh đua giữa Perugia và Assisi đã diễn ra liên tục trong nhiều năm. Phanxicô tham gia vào cuộc chiến tại Collestrada năm 1202 và bị cầm tù. Một loạt các thỏa thuận phòng thủ chung đã được ký kết giữa các hiệp sĩ (*cavaliere*) và những người ủng hộ họ (*popoli*) ở Perugia với các nhà lãnh đạo ở Assisi do viên thị trưởng (podesta) đại diện. Năm 1225, một thỏa thuận mới đã được ký kết liên quan đến việc tương trợ về quân sự và kinh tế trong trường hợp một trong hai bên tham gia thỏa thuận bị tấn công (xem Fortini, *Francis of Assisi*: 572-574). Ngay sau đó, một cuộc xung đột mới nổ ra. Đức Giáo Hoàng Grêgôriô IX tìm cách chấm dứt các xung đột cứ lặp đi lặp lại, nên đã tuyên bố thỏa thuận phòng thủ chung nói trên là vô hiệu. Vào tháng Bảy năm 1225, bất chấp quyết định của Đức Giáo hoàng, tại một cuộc họp ở Deruta, cách Assisi 35 km về phía tây nam, một thỏa thuận mới đã được ký kết bởi Oportulo di Bernardo, thị trưởng Assisi, và các tầng lớp quý tộc của Perugia và những người ủng hộ thuộc tầng lớp thứ dân. Trong cùng tháng đó (tháng Bảy năm 1225), Đức Giám mục Guido, có lẽ dưới áp lực mạnh mẽ từ giáo triều, đã rút phép thông công viên thị trưởng. Thị trưởng đã phản ứng bằng việc áp đặt phong tỏa kinh tế đối với Đức Giám mục Guido và những người làm việc cho tòa giám mục. Thành phố Assisi lại càng thêm chia rẽ..

Thánh Phanxicô quen biết cá nhân những vị này và có được một mức độ tin tưởng và uy tín nhất định đối với các vị ấy. Ngài quyết định can thiệp vào cuộc xung đột bằng cách (a) sáng tác một số câu mới cho *Bài Ca Anh Mặt Trời* - câu 10-12; (b) bằng cách gửi anh em tu sĩ đến mỗi bên trong cuộc xung đột - đến Thị trưởng Oportulo và Đức Giám mục Guido; và (c) gửi hai anh em đến một nơi nổi bật ở Assisi, tức tòa Giám mục, ở đó họ có thể trình diễn *Bài Ca* với hai câu mới được thêm vào, nhắm đến sự tha thứ và chịu đựng yếu đau, cầu nguyện để cho các vị có thể nhận ra trách nhiệm của mình trong việc kích động xung đột, và để các vị có thể tái khẳng định tư cách thành viên của mình trong một cộng đồng và môi trường sinh thái huynh đệ duy nhất của Đấng Tối cao, là Thiên Chúa toàn năng, cũng như mối liên hệ hỗ tương của họ với tư cách là thành viên của một cộng đồng huynh đệ vũ trụ duy nhất. "Tất cả những mối quan hệ đã mất của vườn Địa đàng đều cất tiếng vang tiếng hát trong bài ca này – mặt trời, mặt trăng, những dòng suối chảy vào các thung lũng nở hoa" (Fortini, *St. Francis of Assisi:* 579). Các nỗ lực của Thánh Phanxicô và các anh em của ngài đã đem lại kết quả là viên thị trưởng và đức giám mục tha thứ cho nhau, ôm lấy nhau và tái lập mối quan hệ huynh đệ trong sự hòa hợp và hòa bình. "Phanxicô, hãy đi sửa lại nhà của Ta..." Chúng ta cần thấy rõ rằng "toàn bộ cuộc đời của Thánh Phanxicô, và đề nghị sống Tin Mừng cách triệt để của ngài tập trung vào việc tái thiết các cộng đồng huynh đệ nhân loại, bắt nguồn từ lý tưởng hòa bình, mà không bỏ qua những căng thẳng và những vết thương trong đó" (Lamelas, "*Bài* *ca các thụ tạo*": 12). Sự ra đời của công trình tạo dựng mới, đối với Thánh Phanxicô, đã đến dưới hình thức tha thứ, yêu thương và hòa bình, và đấy là lý do thúc đầy Thánh Phanxicô dâng lời tạ ơn Đấng Tạo Hóa của mình. Có lẽ điều này cũng nằm trong tâm trí của Thánh Phanxicô khi ngài viết *Thư gửi các nhà lãnh đạo các dân tộc* (1220), một lá thư gửi cho các nhà lãnh đạo chính trị để mời gọi họ tham gia dự án tái thiết sinh thái này, thể hiện tình yêu và sự chăm sóc đối với người dân của họ, và đóng góp phần của họ vào xây dựng lại cộng đồng huynh đệ vũ trụ, mỗi lần góp một viên gạch.

Một khía cạnh bổ sung trong đoạn này của *Bài Ca (*câu 10-11) là những người "chịu đựng sự yếu đuối và hoạn nạn". Những lời này được rút ra từ sách Khải Huyền. Thánh Phanxicô đã cố ý làm nổi bật điều gì qua những lời này? Như chúng ta đã thấy trong cuộc đời của Thánh Phanxicô, Thiên Chúa không chờ đợi để kêu gọi chúng ta tham gia vào phụng vụ của vũ trụ với tư cách là những thành viên của một cộng đồng huynh đệ phổ quát cho đến khi mọi thứ đang diễn ra tốt đẹp, khi chúng ta cảm thấy nắm được quyền kiểm soát mọi thứ trong cuộc sống của mình, cho đến khi các cuộc khủng hoảng và đau khổ đã qua. Câu này quy chiếu trực tiếp đến sách ngôn sứ Isaia, Chương 52, 13-53: 12 nói về Người Tôi Tớ Đau Khổ. Chúng ta được mời gọi đồng hóa mình với Người Tôi Tớ Đau Khổ. Như ngôn sứ Isaia đã nói rõ, chính từ giữa những đau khổ, hoang mang, chán nản và tuyệt vọng cùng cực mà chúng ta được mời gọi cất lên tiếng nói, nhìn vào thế giới tự nhiên xung quanh và bên trong chúng ta, và hòa giọng của chúng ta với tiếng của những chú chim chiền chiện, những sinh vật vẫn cất giọng hót tuyệt đẹp ngay cả trong những lúc đói kém, kết hợp với những sinh vật khác, đang bất chấp những thử thách và đau khổ, vẫn tiếp tục để cho âm thanh của tình yêu và lòng thương xót của Chúa, tiếng gọi tự do và hy vọng, trào dâng trong chúng và thúc đẩy chúng cất cao tiếng hát. Chúng ta, giống như các thụ tạo khác, được mời gọi mở rộng cuộc sống của chúng ta, tình trạng tan vỡ của chúng ta cho ánh sáng chữa lành của Thiên Chúa, Đấng sẽ dần dần phục hồi chúng ta và đưa chúng ta trở lại tham gia đầy đủ vào cộng đồng huynh đệ vũ trụ, được xác định bởi một dòng tuôn chảy lai láng ân sủng, tha thứ, bình an và hòa hợp. Trong tiến trình này, chúng ta trở thành một phần của những gì Thánh Phaolô mô tả trong Thư gửi tín hữu Galát là “thụ tạo mới” (6:14-15).

**Biên giới cuối cùng: Cái chết**

Khi Thánh Phanxicô gần qua đời (3-4 tháng 10 năm 1226), ngài đã sáng tác và hát những câu 12-13, tại địa điểm Đức Bà Các Thiên thần. Có một điều gì đó đáng chú ý xuất hiện trong suy tư của Thánh Phanxicô về cái chết: ngài gọi sự chết là “Chị Chết”. Chúng ta nhớ lại rằng Thánh Phanxicô, có các anh em của mình đứng quanh, đã yêu cầu đặt thân thể mình trần truồng trên mặt đất trống, Mẹ / Chị Đất. Ngài đã báo tin cho người bạn thân thiết của mình ở Rôma là bà Jacoba Settosoli, xin bà mang cho mình bánh *mostaccioli biscotti* (bánh quy có hương hạnh nhân). Ngài yêu cầu các anh em đọc cho mình Tin Mừng Gioan chương 13 nói về tinh thần phục vụ. Sự nghèo khó và tình huynh đệ, hai yếu tố quan trọng trong lối sống Tin Mừng của Thánh Phanxicô, đã chuẩn bị cho ngài đón nhận cái chết vì chỉ khi căn tính của một người không còn gắn liền với những gì người ấy sở hữu hoặc kiểm soát, thì chúng ta mới có thể nhìn xa hơn cái chết, không xem đó như một sự kết thúc nhưng khám phá ra những tiềm năng mới. Khi Thánh Phanxicô mời gọi chúng ta hãy tìm kiếm con đường tha thứ, hòa giải, ấy là khi ngài muốn tái lập các điều kiện để hình thành tình huynh đệ, một sự nhìn nhận rằng chúng ta là thành viên của một cộng đồng sinh thái huynh đệ duy nhất. Trong cộng đồng sinh thái huynh đệ này, chúng ta được mời gọi đón nhận “mọi chiều kích của cuộc sống, kể cả cái chết, lúc ấy không còn là 'quái vật' và điều phải tránh, nhưng trở lại làm 'chị em' song sinh của sự sống” (Joaquim Goncalves, trong Lamelas, "*Bài* *ca các thụ tạo*":13). Cái chết tìm lại được vị trí của nó trong cộng đồng huynh đệ vũ trụ. Yếu tố làm nền tảng cho tất cả những điều này là xác tín rằng nếu không có một hệ sinh thái của sự chết, sẽ không thể có một hệ sinh thái của sự sống. "Chỉ khi chúng ta chuyển từ một hệ sinh thái dựa trên nỗi sợ chết (cố làm sao để sống sót) sang một hệ sinh thái đặt nền tảng trên lối sống như ‘những người phải chết’, chúng ta mới có thể thực hành sinh thái học toàn diện" (trong Lamelas, "*Bài* *ca các thụ tạo*": 14). Sinh thái học theo tinh thần Thánh Phanxicô không cố gắng bảo tồn sự sống của một ai. Thay vào đó, nó tìm cách thúc đẩy phát triển các điều kiện đem lại tự do và hạnh phúc cho tất cả các loài thông qua tinh thần phục vụ khiêm tốn.

Trong một suy tư về *Bài Ca Anh Mặt Trời*, Leonardo Boff, nhà thần học người Brazil, gợi ý rằng toàn bộ quỹ đạo cuộc đời của Thánh Phanxicô Assisi, là kết quả của những cuộc gặp gỡ sâu sắc, có sức biến đổi triệt để - gặp gỡ với người phong cùi, với Thiên Chúa qua Thánh giá ở San Damiano, với Quốc vương al-Malik al-Kamel, với thụ tạo (chó sói, chim, giun, mặt trời, mặt trăng, v.v.). Những cuộc gặp gỡ này từng bước góp phần vào việc ngài hòa giải được mọi khía cạnh trong cuộc sống của mình với Chúa, với bản thân và với toàn thể thế giới mà chúng ta là một phần. Boff nói về điều này như là thiết lập một 'liên minh huynh đệ', tiến đến chỗ hòa giải chính mình với tất cả các giai tầng của thực tại: ở trên (Thiên Chúa tối cao), ở trong (các tầng sâu kín) và ở ngoài (thực tại sinh thái) " (L. Boff, *Francis of Assisi,* Maryknoll, Orbis, 1982: 40).

***Không có chỗ cho chủ nghĩa lãng mạn***

Tuy nhiên, chúng ta phải cẩn thận không được lãng mạn hóa Thánh Phanxicô Assisi. Hành trình hướng tới sự hoán cải sinh thái của ngài đã diễn ra trong suốt cuộc đời nhưng không bao giờ hoàn tất. Từ chính lời nói của ngài, và từ các tác phẩm của các anh em là những người bạn đồng hành và những người môn đệ luôn kề cận bên ngài, chúng ta biết là có một số thụ tạo Thánh Phanxicô phải đấu tranh mới có thể chấp nhận và xem như là phúc lành thực sự của Thiên Chúa tối cao. Tất nhiên, tôi đang nói về chuột, ruồi và thậm chí cả ngựa. Tôma Celano, người viết tiểu sử chính thức đầu tiên của Thánh Phanxicô, nhắc cho chúng ta nhớ rằng chuột và ruồi đã Thánh Phanxicô thêm đau khổ khi ngài bị bệnh và nằm liệt giường lúc gần cuối đời (xem André 'Vauchez, *Francis of Assisi: The Life and Afterlife of a Medieval Saint*, New Haven, Yale University Press, 2012: 272-3). Một con vật khác Thánh Phanxicô thấy khó đánh giá cao như Thiên Chúa muốn, đó là con ngựa. Từ kinh nghiệm trước đây của mình là con trai của một thương gia và địa chủ giàu có, Thánh Phanxicô biết rằng ngựa gắn liền với sự giàu có, quyền lực và đặc quyền. Ngài xa lánh chúng và cấm các tu sĩ của mình cưỡi ngựa hoặc sử dụng chúng. Thánh Phanxicô thích dùng một con lừa hơn vì chính Chúa Giêsu đã cưỡi lừa vào thành Giêrusalem. Nó là một dấu chỉ của sự khiêm nhường và đơn giản có liên quan đến sự đau khổ, cái chết và sự phục sinh của Chúa.

Các câu 1-2 và 14 của *Bài Ca* dùng để xác định các hình thức ngợi khen mà tất cả thụ tạo được mời gọi dâng lên Thiên Chúa Tối cao, Toàn năng, Chí nhân.

**Trở thành người hoán cài về mặt sinh thái**

Chúng ta đang ở trong một vị thế ưu tiên nhưng cũng nhiều nguy hiểm liên quan đến sự hiểu biết của chúng ta về tiến trình hoán cải sinh thái đã diễn ra trong cuộc đời của Thánh Phanxicô. David Flood, một anh em tu sĩ người Canada và là chuyên gia về bộ *Luật và đời sống* có sắc chỉ, lập luận rằng trong quá trình tìm kiếm con người Thánh Phanxicô theo lịch sử, chúng ta đã viết rất nhiều về vị thánh thành Assisi và những điều ấy có thể là hư cấu hơn thực tế. Công việc chép Hạnh các thánh có sự ích lợi của nó, nhưng nó không thể thay thế lịch sử. Khiêm tốn trong hoàn cảnh như vậy là việc thận trọng.

Trong những gì đã chia sẻ với anh chị em, tôi đã cố gắng cung cấp một số yếu tố chính góp phần vào việc sáng tác và biểu diễn *Bài Ca Anh Mặt Trời*. Chúng ta biết rằng, theo chính những lời ngày nói, Thánh Phanxicô đã trải qua nhiều cuộc hoán cài nhỏ, một số gây sang chấn hơn những trường hợp khác (các dấu thánh). Trong mỗi tình huống như thế, từ những áng văn của chính ngài, và từ lời kể của những người bạn đồng hành thân cận nhất cũng như của những người viết tiểu sử chính thức về ngài, chúng ta thấy rằng ngài đã có được những thấu hiểu mới về vị trí của mình trong chòm sao các thụ tạo, về căn tính thụ tạo vật của mình trước Đấng Tối cao, Toàn năng, Toàn thiện và không một phàm nhân nào xứng đáng gọi tên Người. Có một số điều đã trở nên rõ ràng hơn đối với các bạn nhờ những gì chứa đựng trong *Bài Ca.* Trước hết, chúng ta khám phá ra rằng Thánh Phanxicô đã sống trong một mối quan hệ sâu sắc, lâu dài và mật thiết với Thiên Chúa của mình. Khi mối tâm giao này phát triển và trở nên sâu sắc hơn, nó không chỉ có tính chất thân mật mà còn phức tạp và khúc mắc. Chúng ta cũng khám phá ra một người có đức tin sâu sắc, một cam kết vững chắc để tìm kiếm điều tốt lành cho mọi thụ tạo, đồng thời là một người đã phải chịu đau khổ rất nhiều, về mặt thể chất lẫn đạo đức / tinh thần. Thánh Phanxicô cũng là một người đang tiến bước trên một hành trình. Ngài là một người lữ hành, đang từng ngày lớn lên trong sự cởi mở trước mặt Thiên Chúa và trước tất cả mọi đồng thụ tạo. “Thoạt đầu ngài không biết gì về vai trò cứu rỗi của các thụ tạo," theo Luke Timothy Johnson ("Francis and Creation," trong M. Robson, Ed, *Francis of Assisi,* Cambridge Companion, Cambridge, University Press, 2012: 147) "nhưng ngài đã thay đổi từ điều mà một số người có thể coi là một sự yêu thích đơn thuần và nặng tính chất tình cảm đối với các sinh vật, chuyển sang công nhận tính chủ động của chúng khi rao giảng cho một đàn chim gần Bevagna (1 Cel. 58)… ngài cảm nhận được rằng chúng đang lắng nghe... một hội thánh sẵn sàng lắng nghe Lời Thiên Chúa ...” (Luca Timothy Johnson, “Francis and Creation”:147). Chúng ta đã biết câu chuyện về con sói thành Gubbio và từ khoảng cách hơn 800 năm nhận ra tiếng kêu của trái đất và tiếng kêu của người nghèo, và lời kêu gọi hãy chữa lành và khôi phục các mối quan hệ bị phá vỡ giữa cộng đồng loài người và thế giới tự nhiên. Trong câu chuyện này, Thánh Phanxicô một lần nữa được trình bày, như trong trường hợp cuộc xung đột giữa đức giám mục và viên thị trưởng Assisi, như một nhà đàm phán, một người tìm cách thúc đẩy hòa giải, tôn trọng, chăm sóc lẫn nhau và khôi phục mối quan hệ đúng đắn. Khi nói về Thánh Phanxicô và cuộc hành trình của ngài hướng tới sự hoán cải sinh thái, Thánh Bônaventura khẳng định rằng Thánh Phanxicô đã trở lại trạng thái thiên đàng (Eden) và đã trở thành 'Ađam' nguyên thủy trước tội nguyên tổ. Bônaventura xác tín rằng Thánh Phanxicô đã kết hợp với Chúa Kitô và Chúa Thánh Thần cách mật thiết đến nỗi ngài dần dần nhìn thấy và yêu thương tất cả các tạo vật giống như Thiên Chúa nhìn thấy và yêu thương chúng ("đồng trực giác"). Thánh Phanxicô cũng nhận ra rằng thụ tạo không thuộc về nhân loại nhưng chỉ thuộc về Thiên Chúa, qua đó phản ánh một ý thức thực sự về công lý trong và cho công trình tạo dựng. Đức Thánh Cha Phanxicô phát triển nhiều chủ đề tương tự trong Thông điệp *Laudato Si'* của ngài*.*

**HÀNH TRÌNH SINH THÁI HỌC PHAN SINH,**

**ALASKA, *LAUDATO SI'*, ĐÁP LẠI TIẾNG KÊU**

**CỦA TRÁI ĐẤT VÀ NGƯỜI NGHÈO**

**“Lạy Thiên Chúa của con, Chúc tụng Chúa qua người Chị của chúng con là Mẹ Trái Đất, người nuôi dưỡng và chi phối chúng con, là người sản sinh hoa trái phong phú với biết bao hoa thơm cỏ lạ”. Người chị này giờ đây đang kêu cứu vì những tổn hại mà chúng ta đã gây ra cho chị qua việc sử dụng và lạm dụng cách vô trách nhiệm những của cải mà Chúa đã ban cho chị. Chúng ta tự xem mình là chủ nhân của Trái Đất này và muốn bóc lột ra sao tùy ý. Bạo lực trong tâm hồn chúng ta do tội lỗi gây nên cũng phản chiếu trong những triệu chứng bệnh tật trong đất đai, nguồn nước, trong không khí và mọi dạng thức của sự sống. Đây là lý do vì sao mà chính Trái Đất, bị đè nặng và bị tàn phá, lại là một trong số những người nghèo bị bỏ rơi và đối xử tàn tệ nhất … Chúng ta đã quên mất bản thân chúng ta là bụi đất (x. St 2,7); xác thể thực sự của chúng ta được làm từ những yếu tố của đất, chúng ta hít thở không khí của Trái Đất và lãnh nhận sự sống và thức uống trong lành từ nguồn nước của Trái Đất”. (Đức Giáo hoàng Phanxicô, *Laudato Si'*:1-2)**

Theo lời của Thánh Phanxicô Assisi, "Xin Chúa ban bình an cho các bạn!"

Nhà khoa học và người sáng lập thuyết tương đối, Tiến sĩ Albert Einstein, đã viết những điều sau đây cho con gái mình:

"Có một lực cực kỳ mạnh mà cho đến nay, khoa học vẫn chưa tìm ra lời giải thích chính thức. Đấy là một lực bao gồm và chi phối tất cả mọi lực khác, và còn đứng cả đằng sau bất kỳ hiện tượng nào hoạt động trong vũ trụ và chúng ta vẫn chưa xác định được. Sức mạnh bao trùm vũ trụ này là tình yêu... Tình yêu là ánh sáng... Tình yêu là trọng lực... Tình yêu là sức mạnh... Tình yêu mở ra và biểu lộ... Tình yêu là Thiên Chúa và Thiên Chúa là tình yêu” [Một bức thư Albert Einstein gửi con gái ông, Lieseri]

Mọi thứ thực sự quan trọng trong đời sống chúng ta, bằng cách này hay cách khác, là kết quả của một nhận thức nhưng chỉ riêng sự hiểu biết sâu sắc là không đủ để thúc đẩy chúng ta hành động. Chúng ta được thúc đẩy hành động khi nhận thức trở thành một mối quan hệ, khi nó gắn bó với ai đó hoặc điều gì đó, khi nó trở thành tình yêu, điều mà Albert Einstein gọi là lực mạnh nhất trong vũ trụ. Đây chính xác là những gì đã xảy ra trong cuộc đời của Thánh Phanxicô Assisi khi nhận thức – một ý tưởng mới và sự hoán cải lớn lao – dẫn đưa một người đến chỗ xem xét lại mối quan hệ của mình với cảnh giới thần linh (Thiên Chúa), với bản thân, với người khác và với môi trường tự nhiên của họ. Có thể đó là việc hôn người phong cùi đã mở ra trong Phanxicô một cách hoàn toàn mới để nhận biết phẩm giá và vẻ đẹp của mỗi con người; hoặc có lẽ đó là tiếng nói của Chúa Kitô Phục Sinh vinh quang kêu gọi Phanxicô, lúc ấy là một con người thất vọng và vỡ mộng, khám phá ra một bản sắc và sứ mệnh mới cho cuộc sống của mình, xây dựng lại các kết cấu vật chất, nhà thờ và nhà nguyện đổ nát, và cuối cùng đã mở rộng để bao gồm cả xã hội của ngài, đang cần sửa chữa, chữa lành, hòa giải; hoặc có thể đó là những mối đe dọa đối với một ngôi làng ở Umbria bởi một con sói đơn độc đang lên tiếng thay mặt cho thiên nhiên, thúc giục nhân loại ngừng phá hủy môi trường địa phương vì họ đang tước đi các nguồn tài nguyên quan trọng của thế giới tự nhiên; hay đó là những cuộc chiến tranh triền miên và hủy diệt giữa Assisi và Perugia, giữa Thánh Đế quốc Rôma và những người Hồi giáo đang kiểm soát lối vào Giêrusalem và các thánh địa của Kitô giáo, và cuộc chiến 'thuộc địa' lớn hơn nhiều để xem tôn giáo là đúng, tôn giáo nào phải bị tiêu diệt, tất cả nhân danh một Đức Chúa Trời đầy lòng yêu mến và thương xót, và cuộc gặp gỡ sau đó giữa một nhà tu trì và một lãnh chúa Hồi Giáo đã đưa ra một giải pháp thay thế mang tính hòa bình. Ở mỗi khoảnh khắc hoặc kinh nghiệm ấy trong cuộc đời của Thánh Phanxicô, cuộc gặp gỡ liên vị đã dẫn đến một cái nhìn sâu sắc mới, đến một kinh nghiệm về tình yêu. Sự kết hợp các "sự kiện" này đã mở đường cho một điều gì đó mới xuất hiện: một sự phục hồi của một tình huynh đệ vũ trụ bao gồm nhân loại và tất cả mọi thụ tạo - tất cả là anh chị em. Một sự tái sinh đã xảy ra trong cuộc đời của Phanxicô. Theo lời của Thánh Phaolô, ngài đã trở thành một "sáng tạo mới". Vòng tròn bạn bè của ngài mở rộng để bao gồm không chỉ mọi con người, bao gồm cả những người không phải là Kitô hữu, mà còn bao gồm môi trường tự nhiên, mở rộng ra đến hàng tỷ thiên hà. Không còn người lạ nữa. Không còn kẻ thù nữa. Mọi người và mọi sự hiệp nhất lại trong một tình huynh đệ vũ trụ, được hướng dẫn bởi một đạo đức phổ quát về tình yêu, trách nhiệm lẫn nhau, tình liên đới. Đây là câu chuyện đằng sau *Bài Ca Anh Mặt trời,* còn được gọi là *Bài* *Ca Của Các Thụ Tạo*, một lời mời gọi thực thi hoán cải sinh thái.

Một Kinh Nghiệm Về Hoán Cải Sinh Thái Tại Đất Nước Argentina

Chúng ta đi nhanh đến Đức Tổng Giám mục Bergoglio, Đấng bản quyền của Tổng Giáo phận Buenos Aires. Qua một loạt các cuộc gặp gỡ với những người nghèo, bị áp bức, cái mà ngài gọi là các thành viên của "xã hội/văn hóa vứt bỏ", ngài đã có được những nhận thức mới về phẩm giá và vẻ đẹp của mỗi người và mọi người, quyền của họ được hưởng lợi từ hoa trái của Trái Đất, quyền được bảo vệ và tạo cơ hội để đạt được sự phát triển cá nhân toàn diện về tinh thần, kinh tế, chính trị và văn hóa. Có rất nhiều câu chuyện liên quan đến cách Đức Tổng Giám mục đi đến giữa những người sống ở nấc thang xã hội cuối cùng của Buenos Aires, sẵn sàng lắng nghe, đối thoại, thể hiện tình yêu và sự quan tâm chân thành, và dần dần, kêu gọi những người nắm giữ quyền lực chính trị và kinh tế đáp lại tiếng kêu của người nghèo và bị loại trừ. Chúng ta cũng biết về mối quan hệ của ngài với các thành viên của các truyền thống tín ngưỡng khác – Do Thái Giáo, Hồi Giáo – và với cộng đồng đại kết lớn hơn ở Argentina. Điều này cho thấy sự sẵn sàng của ngài để vượt qua các rào cản thể chế, nhận ra sự hiện diện thần linh (Thiên Chúa) đang nói với các tín đồ của các tín ngưỡng khác, và những người tự gọi mình là những người không tin. Điều chúng ta biết ít hơn là quá trình hoán cải sinh thái đã xảy ra trong cuộc đời của ngài, những cuộc gặp gỡ và những hiểu biết sâu sắc đã dẫn ngài vượt qua sinh thái học nhân đạo (Đức Gioan Phaolô II và Đức Bênêdictô XVI) để giới thiệu một sự hiểu biết toàn diện hơn về mối quan hệ giữa con người cũng như ơn gọi và trách nhiệm của họ trong việc chăm sóc Chị/Mẹ Đất và tất cả các sinh vật. Chúng ta hãy dành một chút thời gian để xem xét các yếu tố trong quá trình hoán cải sinh thái của Đức Bergoglio.

Trong một cuốn sách hấp dẫn có tựa đề *Tâm tư của Đức Giáo Hoàng Phanxicô* của giáo sư triết học đã nghỉ hưu thuộc Đại học Siena, Ý, Massimo Bonito, chúng ta biết u về một loạt các sự kiện lớn đóng một vai trò quan trọng trong việc định hình một tầm nhìn sinh thái, sau này, vào năm 2015, sẽ đúc kết thành một thông điệp, *Laudato Si'.* Tại Aparecida, đền thờ Đức Mẹ lớn nhất ở Brazil bên ngoài Sao Paolo, vào năm 2007, diễn ra Đại hội đồng Giám mục Mỹ Latinh và Caribe lần thứ năm - CELAM . Đức Bergoglio, người đại diện cho Hội Đồng Giám Mục Argentina, được mời tham gia vào nhóm chịu trách nhiệm soạn thảo tài liệu chung kết. *Văn kiện chung kết của Aparecida* mang ý nghĩa lớn vì nó chứa đựng tất cả các nét chính yếu của triều đại giáo hoàng của Đức Thánh Cha Phanxicô, bắt đầu từ *Evangelii Gaudium* (2013), kêu gọi một sự canh tân công việc truyền giáo của Giáo Hội, tích hợp tình yêu Thiên Chúa với tình yêu tha nhân, phúc âm hóa, công lý với bác ái, một lời kêu gọi bắt đầu bằng gặp gỡ cá nhân - với Chúa Giêsu Kitô. Lời kêu gọi truyền giáo này được mở rộng để bao gồm việc lắng nghe và đáp lại tiếng kêu của Trái Đất và tiếng kêu của người nghèo (cách diễn đạt của Leonardo Boff), đặt quan điểm sinh thái toàn diện vào trung tâm của căn tính và sứ mệnh truyền giáo của Giáo Hội. Chúng ta sẽ trở lại vấn đề này ngay sau đây. Một chủ đề quan trọng khác trong triều đại giáo hoàng của Đức Phanxicô là lòng thương xót, và để kính lòng thương xót ngài đã lập một Năm Thánh đặc biệt (2016). Chủ đề về lòng thương xót đã được kết nối trực tiếp với việc Đức Giáo Hoàng trân trọng lòng đạo đức bình dân, thể hiện trong thông điệp ngày 24 tháng 10 năm 2024, có tên là *Delixit Nos* [*Ngài yêu chúng ta],* mời gọi người Công Giáo tái khám phá tình yêu và lòng trắc ẩn của Chúa Giêsu, Trái tim của Chúa Giêsu, như một con đường để chữa lành một thế giới bị chia rẽ, để chữa lành mối quan hệ của nhân loại với muôn loài thụ tạo. Bằng cách này hay cách khác, những chủ đề này là trọng tâm của lời kêu gọi của các giám mục Châu Mỹ Latinh vào năm 2007 được trình bày trong *Văn kiện chung kết của Aparecida* xuất hiện với những điểm nhấn khác nhau trong các bài viết, bài giảng và các tài liệu chính thức của Đức Thánh Cha Phanxicô.

Trở lại với Aparecida và vai trò của nó trong việc định hình tư duy của Đức Bergoglio. Một mối quan tâm lớn đối với một số giám mục đến từ một trong 9 quốc gia tạo thành Đại lưu vực rừng nhiệt đới Amazon, là sự tàn phá môi trường tự nhiên cách có chủ ý và sử dụng bạo lực, cũng như tác động trực tiếp của nó đối với người nghèo và người bên lề. Những mối quan tâm này, trước đây đã được các giám mục trong khu vực nói lên, nay mang một tính cấp bách mới nhờ chứng tá của nhiều giám mục, những người đưa ra một lập luận rõ ràng về lý do tại sao việc chăm sóc tạo vật được liên kết trực tiếp với sự phát triển con người toàn diện và việc rao giảng Tin Mừng. Đức Bergoglio được cử đứng đầu việc soạn thảo tài liệu chuẩn bị cho văn kiện chung kết. Tác động của những chứng tá do các giám mục nêu lên, và các cuộc thảo luận diễn ra đằng sau cánh cửa đóng kín giữa các thành viên của ủy ban soạn thảo đã gieo hạt giống cho sự khởi đầu của sự hoán cải sinh thái của Đức Bergoglio. Trong các cuộc đàm thoại với một nhà báo vào tháng 5 năm 2018, Đức Thánh Cha Phanxicô thừa nhận rằng "có lúc, ngài hay cảm thấy bực bội" vì các bài phát biểu của các giám mục vùng Amazon. Đức Giáo Hoàng phản ánh, "Tôi nhớ rất rõ cảm giác khó chịu bởi thái độ của họ và đã có nhận xét, "những người Brazil này đang khiến chúng tôi phát điên với những bài phát biểu của họ!”. Vào thời điểm đó, tôi không hiểu tại sao Hội Đồng Giám Mục của chúng tôi phải cống hiến hết mình cho chủ đề Amazon; đối với tôi, sức khỏe của 'lá phổi xanh' của thế giới không phải là điều đáng quan tâm, hoặc ít nhất tôi không hiểu nó có liên quan gì đến vai trò giám mục của tôi" (xem Junno Arocho Esteves, “New book recounts pope’s vision for integral ecology,” trong *Earthbeat* (National Catholic Reporter), tháng 9, 2020). Tôi chắc chắn rằng sự phát triển của tư tưởng của Đức Bergoglio / Giáo Hoàng Phanxicô và sự thay đổi thái độ sau đó dẫn đến việc công bố *Laudato Si'*, phức tạp hơn nhiều so với những gì được trình bày trong cuốn sách của Bonito. Một sợi chỉ đỏ chạy xuyên suốt quá trình dẫn đến một nhận thức sinh thái mới và chuyển từ suy tư sang hành động thay mặt cho người nghèo và cho hành tinh - sự hoán cải sinh thái của Đức Bergoglio - đó là đặc tính liên hệ . Khi biết về sự đau khổ của người nghèo và người bị gạt ra ngoài lề xã hội ở Brazil, khi lắng nghe những câu chuyện của các nhóm thổ dân và cư dân các đảo Thái Bình Dương, nhận thức và nhạy cảm về sinh thái Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tăng dần lên; một tiến trình hoán cải đã được khởi động và thể hiện trong thông điệp đầu tiên một Đức Giáo Hoàng dành riêng cho cuộc khủng hoảng sinh thái, tác động chủ yếu của nó trên người nghèo và người bị gạt ra ngoài lề xã hội, và trách nhiệm của chúng ta với tư cách là thành viên của cộng đồng Trái Đất và với tư cách là các tín hữu để đáp lại tiếng kêu của Trái Đất và tiếng kêu của người nghèo. Khi cuộc sống của chúng ta nối kết chặt chẽ với cuộc sống của những người khác, khi chúng ta bước vào nỗi đau khổ của người khác, nỗi đau khổ của cộng đồng Trái Đất, chúng ta bước vào cõi thiêng liêng, thánh thiện, nơi mà *Bài Ca Anh Mặt Trời* của Thánh Phanxicô bắt đầu cất tiếng hát trong lòng chúng ta, giống như nó đã làm trong cuộc đời của ngài, một nơi mà sức mạnh lớn nhất trong vũ trụ, tức tình yêu, giải phóng một năng lượng và một ý thức mới về mục đích, một năng lượng kết nối chúng ta với toàn bộ cộng đồng Trái Đất, với toàn bộ công trình sáng tạo.

Cá Hồi Biến Mất, Băng Vĩnh Cửu Tan Chảy và SARS-CoVID-19: Một Hành Trình Hoán Cải Sinh Thái Cá Nhân

Ý định ban đầu của bài thuyết trình này, trong tâm trí của tôi, là cung cấp cho bạn một cái nhìn tổng quan về thông điệp *Laudato Si'.* Có lẽ chúng ta cần lên lịch cho một thời điểm khác khi tôi có thể hoàn thành điều đó. Hôm nay, tôi cảm thấy điều quan trọng hơn là phải trả lời một trong những câu hỏi của Đức Thánh Cha Phanxicô trong thông điệp mới nhất của ngài *Dilexit Nos*: "Làm thế nào để chúng ta tái khám phá tình yêu và lòng trắc ẩn của Chúa Giêsu Kitô trong một thế giới hiện đại coi trọng sự hời hợt và chủ nghĩa tiêu thụ?". Câu trả lời của Đức Giáo Hoàng đề cập đến việc tiếp nhận một tinh thần được hướng dẫn bởi lòng thương xót, tình yêu và sự sẵn sàng đền bù. Đức Thánh Cha viết: "Khi chiêm ngưỡng trái tim bị đâm thủng của Chúa, Đấng "đã mang lấy những yếu đuối của chúng ta và chịu đựng bệnh tật của chúng ta" (Mt8,17), chúng ta cũng được soi dẫn để chú ý hơn đến những đau khổ và nhu cầu của người khác và được củng cố trong những nỗ lực của chúng ta để tham gia vào công việc giải phóng của Người và trở thành những công cụ lan truyền tình yêu của Người" (*Dilixit Nos:*171). Ngài tiếp tục: "Tài liệu này có thể giúp chúng ta thấy rằng giáo huấn của các Thông điệp xã hội [*Laudato Si' và*](https://www.vatican.va/content/francesco/en/encyclicals/documents/papa-francesco_20150524_enciclica-laudato-si.html) [*Fratelli Tutti*](https://www.vatican.va/content/francesco/en/encyclicals/documents/papa-francesco_20201003_enciclica-fratelli-tutti.html) không phải là không liên quan đến cuộc gặp gỡ của chúng ta với tình yêu của Chúa Giêsu Kitô. Vì chính bằng cách uống lấy chính tình yêu đó mà chúng ta có khả năng tạo ra mối quan hệ huynh đệ, nhận ra phẩm giá của mỗi con người, và làm việc cùng nhau để chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta" (*Dilexit Nos số* 217). Khi chúng ta mở mắt, tai và trái tim của mình trước tiếng kêu của Trái Đất và của nhân loại, chúng ta thấy mình đang thực hiện một cuộc hành trình khó khăn nhưng cần thiết của sự hoán cải sinh thái, một sự hoán cải bao gồm gặp gỡ, sẵn sàng để cho cuộc sống của chúng ta được biến đổi, một nơi để chúng ta nhận ra căn tính của mình trước Thiên Chúa và trước tất cả mọi thụ tạo.

Cho đến thời điểm này, tôi đã kể cho anh chị em nghe những câu chuyện về một tiến trình hoán cải sinh thái trong cuộc sống của Thánh Phanxicô và Đức Giáo Hoàng Phanxicô, từ Assisi đến Buenos Aires. Tôi muốn mời các bạn thực hiện một cuộc hành trình với tôi đến vùng trung tâm của Alaska, nằm tách biệt các tiểu bang khác của Hoa Kỳ và đến gặp một nhóm dân bản địa tên là Athabaskan, đây là hành trình hoán cải sinh thái của tôi.

Sau khi phục vụ 12 năm ở Roma trong vai trò lãnh đạo Dòng Anh Em Hèn Mọn (OFM), tôi nhận ra rằng mình rất cần dành thời gian để lùi lại khỏi cuộc sống đi lại liên tục, dự các cuộc họp và hội nghị không hồi kết, ở vào vị trí lãnh đạo của một nhóm phải giải quyết các vấn đề toàn cầu, nhiều vấn đề trong số đó chúng tôi không được chuẩn bị đầy đủ và không thể tìm ra giải pháp thích hợp hoặc giải pháp lâu dài. Tỉnh Dòng Phanxicô của tôi là Tình Dòng Thánh Tâm, nằm ở thành phố St. Louis, thuộc tiểu bang Missouri, Hoa Kỳ. Tôi đề cập đến điều này vì những mối liên hệ lịch sử sâu sắc tồn tại giữa Tỉnh Dòng St. Louis trước đây và Tỉnh Dòng Phanxicô ở Việt Nam. Chắc nhiều anh em còn thích thú nhớ đến những trải nghiệm của họ với Br. Ken Capalbo, Br. Joseph Tan Nguyen, Br. Donald Lachowitz, Br. Jerry Bleem. Tỉnh Dòng cho phép tôi có thời gian hưu lễ để hoàn thành một số mục tiêu: nghỉ ngơi và cầu nguyện; học tập với hy vọng chuẩn bị cho công việc truyền giáo/mục vụ tiếp theo của tôi; nghiên cứu một ngôn ngữ khác, tiếng Tây Ban Nha, ở Colombia; học cách chơi saxophone và nhảy salsa. Ngoại trừ hai mục cuối cùng - saxophone và salsa - tôi đã hoàn thành được các mục tiêu và ước mơ khác.

Khi tôi bắt đầu thời gian hưu lễ của mình, tôi đã phải đối mặt với COVID-19, tiếp diễn đến năm 2021, gây ra đau khổ lan rộng, tử vong và đóng cửa biên giới từng lúc trên toàn cầu. Tôi đến ngôi làng nhỏ Galena, nằm bên sông Yukon, với dân số 500 người, không tính học sinh tiểu học và trung học cơ sở là 250. Nếu tính chung, sẽ nâng tổng số lên 725. Đại đa số dân làng là người thuộc bộ lạc bản địa Athabaskan, khoảng 20 người không phải là người của bộ lạc. Người Athabaskan, giống như nhiều nhóm bản địa, sống hết sức quần tụ. Trong khi một số cư dân làm việc cho các văn phòng của chính quyền bộ lạc, tại bệnh viện nhỏ, trong trường học hoặc tại các văn phòng tiểu bang Alaska, phần lớn phụ thuộc vào một khoản tiền nhỏ mà mỗi công dân của bang Alaska nhận được từ sản xuất dầu. Nhưng trọng tâm hơn trong sinh kế của họ là săn bắn và đánh cá. Trong những tháng mùa hè, vào những khoảng thời gian cụ thể, có kiểm soát, họ được phép câu cá hồi là giống cá đã từng rất phong phú ở sông Yukon. Đối với người Athabaskan, cá hồi đóng một vai trò trung tâm trong chế độ ăn uống cũng như trong đời sống xã hội và nghi lễ của họ. Họ cũng được phép mỗi năm giết một con nai sừng tấm để bổ sung nhu cầu ăn uống. Mục đích của những hạn chế này đối với việc câu cá và săn bắn là để đảm bảo một tương lai bền vững cho những người sẽ đến sau. Trong hơn 4 năm, người dân đã bị cấm đánh bắt cá hồi. Điều này đã gây ra những hậu quả nghiêm trọng, không chỉ đối với sức khỏe thể chất của họ mà còn tác động trực tiếp đến tương tác xã hội và các nghi lễ văn hóa nhằm củng cố bản sắc văn hóa và đảm bảo sự lưu truyền của chúng từ thế hệ này sang thế hệ khác. Các gia đình cùng nhau câu cá, đấy là một phương tiện để củng cố các mối quan hệ xã hội. Họ chế biến cá cùng nhau. Họ tổ chức các bữa ăn với các gia đình khác như một cách duy trì các mối quan hệ, và điều này, trong thời điểm nghịch cảnh, sẽ đóng vai trò như một công cụ quan trọng thể hiện tình đoàn kết. Cá hồi được coi là một món quà từ Đấng Tạo Hóa, từ đó thêm một khía cạnh tâm linh sâu sắc cho xã hội. Cha Linh đã đặc biệt chú ý đến vị trí của thực phẩm trong sinh thái học về con người và môi trường. Những thay đổi trong sản xuất nông nghiệp, đánh bắt và chăn nuôi do biến đổi khí hậu sẽ buộc phải quan tâm nhiều hơn trong tương lai ở Việt Nam và nhiều nơi khác trên thế giới. Trở lại Alaska và cá hồi. Các yếu tố chính góp phần vào cuộc khủng hoảng hiện nay bao gồm:

Đánh bắt quá mức của các công ty đánh bắt cá của bang và quốc tế đã làm giảm đáng kể trữ lượng cá hồi.

Sự gia tăng nhiệt độ nước biển ở khu vực Tây Bắc Thái Bình Dương và sông Yukon - cá hồi chỉ có thể sinh sản thành công và tồn tại ở vùng nước rất lạnh do có mật độ oxy cao hơn. Khi nước ấm, nó giống như đặt một túi nhựa lên đầu chúng và bắt chúng thở.

Thuốc trừ sâu độc hại từ sản xuất nông nghiệp ở Alaska cũng như ở các bang lân cận đã xâm nhập vào vùng biển và đầu độc cá - cá hồi, các loài khác và các dạng thủy sinh khác, bao gồm cả cỏ biển là thức ăn cho các sinh vật bị cá hồi ăn, tất cả đều bị ảnh hưởng bởi các hóa chất độc hại này, gây ra phản ứng dây chuyền sinh thái phá hoại.

Câu chuyện về sự hoán sinh thái của chính tôi vẫn chưa kết thúc. Tất cả chúng ta sẽ nhớ lại những hậu quả khủng khiếp của sự bùng nổ dịch SARS-COVID-19 trên thế giới, bắt đầu vào khoảng tháng 3 năm 2020. Tuy nhiên, các trường hợp được ghi nhận đầu tiên ở Trung Quốc là vào tháng 11 năm 2019 và ở Việt Nam vào ngày 23 tháng 1 năm 2020 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ở Galena, Alaska. COVID-19, các trường hợp được báo cáo vào tháng 3 năm 2020. Việc này hoàn toàn phá vỡ đời sống xã hội, kinh tế, tâm lý và thậm chí cả tinh thần của người dân. Họ có nguy cơ bị bệnh và tử vong do COVID-19 cao gấp 2,5 lần so với sắc dân đa số (người da trắng) ở Hoa Kỳ. Do nguy cơ bị nhiễm bệnh họ cũng không thể giao lưu, chia sẻ bữa ăn hoặc cùng nhau thương tiếc những người đang chết vì virus. Điều này dẫn đến sự gia tăng đáng kể trong việc lạm dụng rượu và tự tử ở mọi lứa tuổi, già và trẻ. COVID-19 như một mầm bệnh lây truyền từ động vật sang người khác là SARS (2002), là kết quả của một bước nhảy vọt đáng lo ngại từ loài này sang loài khác, rất có thể là từ dơi đến quần thể người. Các nhà khoa học cảnh báo rằng khi hành tinh tiếp tục nóng lên, khi chúng ta tiếp tục phá hủy môi trường sống là nơi sinh sống của động vật, virus và vi khuẩn khác, chúng ta có nguy cơ giải phóng các mầm bệnh đã được giữ ở khoảng cách xa, hoặc đóng băng và chứa trong trái đất hoặc trong băng, mà chúng ta biết rất ít hoặc không biết gì, và chúng ta không có công cụ để kháng cự.

Trong trường hợp các bạn chưa biết, không chỉ có kem mới tan chảy khi trời nóng. Bạn sẽ thấy được ý nghĩa của phép ẩn dụ này nếu biết rằng vào năm 2022, Việt Nam đã có vinh danh là nước xuất khẩu kem lớn thứ 95 trên thế giới. Và tôi nghe nói mọi người cũng thích ăn kem. Yếu tố thứ ba của cái mà tôi gọi là một cơn "sóng thần" sinh thái ảnh hưởng không chỉ đến cuộc sống của người Athabaskan và các loài khác ở Alaska mà còn ảnh hưởng đến các khu vực khác trên hành tinh, đó là *permafrost* (lớp đất đóng băng vĩnh cửu) tan chảy. Nhưng *permafrost* là gì? Về cơ bản, đó là đất, đá và cát được giữ lại với nhau bằng băng, và bao phủ hơn 11% toàn bộ bề mặt Trái Đất. Gần bề mặt, lớp *permafrost* chứa một lượng lớn carbon hữu cơ - một chất còn sót lại từ cây chết không bị phân hủy hoặc thối rữa do lạnh. Sự tan chảy của băng vĩnh cửu có tác động mạnh mẽ đến hành tinh của chúng ta. Đối với người Athabaskan, tất cả các ngôi nhà và công trình kiến trúc của họ đều được xây dựng trên lớp đất đóng băng vĩnh cửu. Nếu nó tan chảy, các tòa nhà bị lún. Điều này có thể dẫn đến nhà cửa và công trình kiến trúc bị xé toạc. Nguy hiểm hơn đối với cộng đồng Trái Đất, lớp đất đóng băng vĩnh cửu đóng vai trò như một bể chứa carbon khổng lồ, ngăn chặn các khí nhà kính như carbon dioxide và mêtan xâm nhập vào khí quyển, điều này dẫn đến sự gia tăng nhiệt độ của hành tinh. Lớp đất đóng băng vĩnh cửu cũng là một kho chứa vi khuẩn và virus khổng lồ, một số hơn 400.000 năm tuổi, đông cứng trong băng và đất. Giống như SARS-COVID-19, khi những vi khuẩn và virus này xâm nhập vào khí quyển hoặc nguồn nước, không thể biết liệu chúng có gây ra mối đe dọa sức khỏe nghiêm trọng cho con người và các dạng sống khác hay không.

Lớp đất đóng băng vĩnh cửu tan chảy, quần thể cá hồi cạn kiệt, SARS-COVID-19: những điều này có liên quan gì đến cuộc sống của chúng ta và của các loài khác trên hành tinh? Câu trả lời: liên quan đến tất cả mọi thứ! Trong 2 tháng ở Alaska giữa những người Athabaskan sống trên sông Yukon, tôi đã chứng kiến tác động của mỗi thứ ấy trên cuộc sống của dân chúng và trên cuộc sống của tôi. Kế hoạch của tôi, sau kỳ nghỉ phép, là đến Đông Phi và làm việc với các anh em và những người khác về các vấn đề liên quan đến giải quyết xung đột, chữa lành chấn thương, để thúc đẩy hòa bình và phát triển con người toàn diện. Cuộc gặp gỡ tôi đã trải qua với thiên nhiên và với người Athabaskan và các tu sĩ ở Alaska đã thay đổi hoàn toàn hướng sống của tôi. Thay vì trở về châu Phi, tôi nghe thấy một tiếng nói khác cất lên từ bên trong thiên nhiên và từ bên trong cuộc sống của các sắc dân bản địa. Đồng thời, một trường đại học thuộc Dòng Phanxicô, là Siena College nằm ở Bang New York, Hoa Kỳ, đã tìm cách tuyển dụng tôi làm một thành viên của cộng đồng giáo dục đó và phục vụ với tư cách Học giả Phan Sinh nổi bật. Danh hiệu chỉ có một phần đúng, đó là tôi là một tu sĩ Phan Sinh. Không có gì nổi bật hoặc học thuật về tôi. Trường đại học nói với tôi rằng tôi có thể làm bất cứ điều gì tôi thích: triển khai các chủ đề Phan Sinh; thỉnh thoảng giảng dạy; viết bài; giúp đỡ với các văn phòng Truyền giáo và tuyên úy phục vụ sinh viên và nhân viên; theo đuổi các hoạt động bên ngoài nhằm thúc đẩy sứ mệnh của Siena College. Sau vài tháng phân định với các tu sĩ Phanxicô và bạn bè khác, tôi đồng ý đến Siena College - để thành lập một trung tâm hoàn toàn mới, một trung tâm tập trung vào thông điệp *Laudato Si'* của Đức Giáo Hoàng Phanxicô*.* Đây là câu chuyện về việc thành lập Trung tâm Laudato Si’ về Sinh thái Tích hợp tại Siena College. Tháng trước, chúng tôi đã có thể tổ chức hội nghị chuyên đề đầu tiên của những gì sẽ trở thành hội nghị chuyên đề hàng năm. Chúng tôi đã thu hút hơn 1.000 sinh viên, giảng viên, quản trị viên và những người từ bên ngoài cộng đồng trường đại học - Công Giáo, Tin Lành, Do Thái, Hồi giáo, Ấn Độ Giáo, v.v., và từ các chính trị gia địa phương, tiểu bang và quốc gia và đại diện từ các văn phòng chính phủ (môi trường, y tế, v.v.). Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc Antonio Guterres là diễn giả chính của chúng tôi. Chúng tôi cũng nhận được một lá thư cá nhân từ Đức Giáo Hoàng Phanxicô khuyến khích những nỗ lực của chúng tôi. Ước mơ lớn của chúng tôi là tạo ra một mạng lưới *Laudato Si*’ tập họp các cơ sở giáo dục đại học của Dòng Phanxicô trong nước và quốc tế, củng cố lẫn nhau để đào tạo các nhà lãnh đạo tương lai hoạt động cho sự bền vững và sinh thái học toàn diện. Cha Linh và chuyến thăm của tôi là bước đầu tiên theo hướng này, chúng tôi hy vọng.

Một Lộ Trình Để Sống Như Những Môn Đệ Truyền Giáo Sinh Thái

Tuy không đi sâu vào thông điệp *Laudato Si'* của Đức Thánh Cha Phanxicô, tôi vẫn cho rằng nó cung cấp điều mà tôi gọi là một lộ trình để đảm nhận căn tính trọn vẹn của chúng ta như là những môn đệ truyền giáo được kêu gọi sống như những thành viên của cộng đồng một Trái Đất. Trong một thời gian quá dài, tín đồ của một trong nhiều tôn giáo trên thế giới nhiều khi đã tự đặt mình đứng bên ngoài thiên nhiên, tách biệt, vượt trội hơn và kiểm soát thiên nhiên. Chúng ta đã không sẵn sàng hoặc không thể nhận ra mối liên hệ nội tại với môi trường tự nhiên cũng như sự phụ thuộc của chúng ta vào đó. Đây là điều mà Thánh Phanxicô đã nhận ra; ngài nhận ra rằng thiên nhiên cung cấp cho chúng ta tất cả những gì chúng ta cần nhưng Ch /Mẹ Trái đất cũng "quản lý chúng ta". Chúng ta đã sống quá lâu với và bị dẫn dắt quá lâu bởi ảo tưởng cho rằng chúng ta kiểm soát thiên nhiên. Nếu có một bài học nào có thể rút ra từ đại dịch SARS-COVID-19, thì đó phải là việc mạng sống chúng ta phụ thuộc vào thiên nhiên. Bài học thứ hai và không kém phần quan trọng là chúng ta phụ thuộc lẫn nhau, có trách nhiệm với nhau và phải giải trình cho nhau. Thiên nhiên dạy chúng ta rằng căn tính của chúng ta đạt tới mức phát triển trọn vẹn bên trong cộng đồng huynh đệ vũ trụ.

Viết trong thông điệp *Fratelli tutti*, Đức Thánh Cha Phanxicô nhắc nhở chúng ta rằng:

"Một thảm kịch bao trùm khắp thế giới như đại dịch Covid-19 đã tạm thời làm sống lại ý thức rằng chúng ta là một cộng đồng toàn cầu, rằng tất cả đều ở trên cùng một con thuyền, nơi vấn đề của một người là vấn đề của tất cả. Một lần nữa chúng ta nhận ra rằng không ai được cứu một mình; chúng ta chỉ có thể được cứu chung với nhau. Như tôi đã nói trong những ngày đó, “Đó là lý do trước đây tôi đã nói “cơn bão đã phơi bày tình trạng dễ bị tổn thương của chúng ta và cũng bộc lộ những xác tín sai lầm và nông cạn, chúng ta dựa vào để sắp đặt lịch trình hằng ngày, để xây dựng các dự án, các tập quán và các ưu tiên của chúng ta... Trong cơn bão này, bộ mặt hời hợt của các định kiến mà chúng ta dùng để ngụy trang cho cái tôi của chúng ta, một cái tôi của chúng ta luôn chăm chút dáng vẻ bên ngoài, đã rơi vỡ để hiển thị cảm thức chúng ta thuộc về nhau, là anh chị em với nhau, một cảm thức không thể chối bỏ và cũng thật tốt lành” (*Fratelli Tutti* số 32).

Trong thông điệp *Laudato Si'* có một số chủ đề cùng nói về hành trình đức tin hướng tới một sự thật lòng tiếp nhận mọi hình thức sự sống, tái tiếp thu tầm nhìn nguyên thủy của Thiên Chúa về một cộng đồng Trái Đất toàn vẹn, nơi con người và toàn thể thụ tạo nhận ra nhau là thành viên của một gia đình duy nhất của Thiên Chúa, của một cộng đồng huynh đệ của Thiên Chúa. Sự hiểu biết này cho phép chúng ta vượt qua một mô hình thống trị đang định hình các cách hành xử hiện hành trong lãnh vực công nghệ, kinh tế cũng như các quyết định chính trị đang làm trầm trọng thêm cuộc khủng hoảng khí hậu. *Laudato Si'* đề xuất một cách để giải phóng chúng ta khỏi sự chuyên chế của cách tiếp cận thiên nhiên theo lối 'thống trị'. Đức Giáo Hoàng đề xuất điều mà tôi gọi là một mô hình quản lý nhân từ, tập trung vào vai trò của con người như những chủ thể có ơn gọi đặc biệt là chăm sóc và bảo vệ hành tinh. Nhưng ngay cả mô hình này cũng giữ con người ở trung tâm của hành động; nó lấy con người làm trung tâm. Mô hình khác triệt để hơn mà Thánh Phanxicô đề xuất và được Đức Giáo Hoàng Phanxicô chấp nhận, ít nhất một phần, đó là mô hình quan hệ họ hàng như có thể thấy trong *Bài Ca Anh Mặt Trời.* Mô hình này mời gọi chúng ta nhận ra sự bình đẳng của tất cả các sinh vật, nhận ra rằng tất cả chúng ta đều là một phần của nhau, được tạo hình (xuất hiện) từ cùng một 'bụi sao' (Carl Sagan), thành viên của cùng một gia đình, chia sẻ một nguồn DNA duy nhất. Chúng tôi là ruột thịt, là anh chị em, với tất cả các sinh vật trong cõi 'đa vũ trụ'. Trách nhiệm đạo đức của chúng ta để chăm sóc lẫn nhau phát sinh từ nghĩa vụ bảo vệ các quyền và phẩm giá của tất cả các thành viên trong gia đình. Là thành viên của một gia đình, chúng ta có nghĩa vụ chăm sóc lẫn nhau, thúc đẩy và bảo vệ phẩm giá, quyền lợi và vẻ đẹp của nhau, và trợ giúp lẫn nhau và qua đó thực hiện ơn gọi của chúng ta là tạ ơn Thiên Chúa Tối Cao, Toàn năng. Nếu tất cả Kitô hữu đều tin điều này, nếu tất cả tín đồ các tôn giáo - 85% dân số loài người - đều tin điều này, bạn thử tưởng tượng chúng ta có thể mang lại một năng lượng và một quyết tâm lớn như thế nào cho các định chế như Công ước Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu. Đây là cơ quan tổ chức cuộc họp thường niên của các quốc gia thành viên Liên hợp quốc để tìm kiếm các giải pháp công bằng, bền vững cho cuộc khủng hoảng khí. Chúng ta sẵn sàng thực hiện những nỗ lực nào ở cấp độ của các cộng đồng đức tin (nhà thờ, đền thờ, v.v.), bắt đầu bằng các cuộc kiểm toán năng lượng, xem lại những nỗ lực của chúng ta trong việc đào tạo liên tục, coi đó là trung tâm để thúc đẩy sự hoán cải sinh thái? Bên trong các hộ gia đình và các cộng đoàn tu sĩ, cùng nhau đưa ra những quyết định tại chỗ để tạo ra sự khác biệt tích cực và thúc đẩy những thái độ cơ bản làm phát sinh những cách làm mang tính chất bền vững và có lợi cho thế giới thiên nhiên? Chúng ta có thể làm gì để hợp tác với các kế hoạch ở cấp địa phương, khu vực và quốc gia nhằm giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu do con người gây ra? Những nỗ lực nào ở cấp cá nhân, những 'hy sinh' nào chúng ta có thể sẵn sàng thực hiện như phần đóng góp của chúng ta vào việc tìm kiếm các giải pháp?

Thách thức của việc theo đuổi quan điểm sinh thái toàn diện như một phần cơ bản của bản sắc con người và tinh thần của chúng ta

Để kết thúc, tôi kêu gọi anh chị em – tất cả chúng ta – hãy tiếp tục nghiên cứu những gì Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã viết, đồng thời mở rộng việc đọc của chúng ta để bao gồm các thông tin khoa học về biến đổi khí hậu, đặc biệt là các bản tóm tắt các báo cáo gần đây nhất từ Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi Khí hậu (Intergovernmental Panel on Climate Change - IPCC), các thông báo và quyết định từ các tham dự viên tại các kỳ thường niên do Liên Hợp Quốc tài trợ – họ hiện đang ở Baku, Azerbaijan – nơi đang có những nỗ lực nhằm đảm bảo các nước gây ra biến đổi nhiều nhất phải cung cấp nhiều tiền hơn cho các quốc gia phải chịu hậu quả lớn nhất. Tôi kêu gọi anh chị em hãy đọc thêm thông tin về những việc Giáo Hội đang làm ở các khu vực khác nhau trên thế giới, bắt đầu từ Châu Á, để học hỏi những cách làm tốt nhất, và để củng cố lẫn cho nhau.

Điều quan trọng là chúng ta phải tìm cách xây dựng những liên minh, những quan hệ đối tác chiến lược với những người khác cũng quan tâm và nhiệt tình tìm kiếm các giải pháp cho biến đổi khí hậu. Điều này có thể bao gồm làm việc với các nhóm và phong trào khác nhau trong Giáo hội: Phong trào *Laudato Si’*; thông qua và hành động trên Nền tảng Hành động *Laudato Si'*; Nhóm Công Giáo hoạt động Phòng chống Biến đổi Khí hậu (2013); Con Đức Mẹ Đi viếng; Caritas ở các cấp quốc tế, quốc gia và giáo phận.…Tôi cũng khuyến khích các bạn tìm kiếm quan hệ đối tác với các Hội Thánh Kitô giáo khác và với mạng lưới liên tôn rộng lớn ở nơi nào có một mạng lưới như thế. Các Đức giám mục Công Giáo dường như đã thiết lập sự hợp tác với các nhà lãnh đạo khác, theo đường lối đại kết và liên tôn. Các tu sĩ Phanxicô đặc biệt được 'chúc phúc' bởi thực tế là Thánh Phanxicô dường như đã phát triển khả năng làm việc xuyên qua các biên giới tôn giáo. *Bài Ca Anh Mặt Trời* là một hình mẫu xuất sắc trong việc thúc đẩy những liên minh rộng lớn để thúc đẩy công ích và đáp lại tiếng kêu kép: của Trái Đất và của người nghèo.

Tôi kêu gọi anh chị em hãy tìm cách tiếp thu sâu sắc hơn nữa các chủ đề và các đề xuất chính yếu có trong thông điệp *Laudato Si’*, đặc biệt là những chủ đề và đề xuất được tìm thấy trong chương 5 - "Đường lối tiếp cận và hành động phục vụ môi trường" - với sự tham gia ở cấp địa phương, quốc gia và quốc tế để thúc đẩy các chính sách và thực tiễn ứng phó với cuộc khủng hoảng khí hậu, có tính chất minh bạch, có khả năng thăng tiến quyền có một môi trường lành mạnh, sạch sẽ, bền vững cho tất cả mọi người, và thu hút các tôn giáo tham gia đối thoại với khoa học và công nghệ để đảm bảo rằng các khía cạnh đạo đức và tinh thần của cuộc khủng hoảng khí hậu được quan tâm, và những hiểu biết sâu sắc từ những điều này được đưa vào cuộc tranh luận công khai lớn hơn. Tổ chức *Franciscans International* (Phan Sinh Quốc tế) là một phần của phong trào này. Hãy tìm kiếm lời khuyên của họ và mời họ giúp anh chị em giải quyết những mối quan tâm và gia tăng nhận thức và cam kết. Tôi cũng khuyến khích các bạn nghiên cứu chương 6 - "Giáo dục và linh đạo sinh thái " - đề cập đến nhu cầu thay đổi lối sống của chúng ta theo những cách bền vững hơn, tìm cách tích hợp các khía cạnh khác nhau của sinh thái học: đạo đức; trách nhiệm sinh thái; và thúc đẩy lợi ích chung. Thúc đẩy thảo luận về các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu và trách nhiệm của chúng ta với tư cách là tín hữu trong các cộng đồng đức tin địa phương, trong các trường học, các trung tâm hoạt động cho khía cạnh này hay khía cạnh khác của việc thúc đẩy sự phát triển con người toàn diện, trong các lớp giáo lý, các buổi giảng dạy và trong gia đình của chúng ta. Có rất nhiều mô hình có sẵn dùng để hướng dẫn. Có lẽ bây giờ là lúc để tất cả các tổ chức giáo dục Công Giáo khám phá cách trở thành trung tâm nơi các nguyên tắc và thực hành của sinh thái học toàn diện trở thành một phần của đặc tính của họ, chứ không chỉ đơn giản là một phần của một khóa học hay kỷ luật, một cuộc họp thường niên. Cuối cùng, tất cả chúng ta hãy dâng lời cầu nguyện – cá nhân cũng như tập thể – kêu gọi Thiên Chúa Tối Cao giúp chúng ta đền bù những việc chúng ta đã gây ra, và tiếp tục gây ra, cho Chị/Mẹ Trái đất của chúng ta và qua đó, gây ra cho các anh chị em nghèo khổ của chúng ta, những người đang ở tuyến đầu của cuộc khủng hoảng khí hậu. Để kết thúc, tôi khuyến khích tất cả chúng ta cùng nhau cầu nguyện lời cầu nguyện do Đức Giáo Hoàng Phanxicô sáng tác ở cuối *Laudato Si':*

***Lạy Chúa của tình yêu, xin cho chúng con thấy vị trí của chúng con trên thế giới này là những kênh của tình yêu Chúa dành cho tất cả mọi thụ tạo trên trái đất này, vì không một thụ tạo nào trong số chúng bị lãng quên trong mắt Ngài.***

***Xin soi sáng cho những người có quyền lực và tiền bạc để họ có thể tránh được tội thờ ơ, để họ có thể yêu chuộng công ích, thăng tiến thân phận những người yếu thế, và quan tâm đến thế giới mà chúng con đang sống.***

***Người nghèo và Trái Đất đang kêu gào.***

***Lạy Chúa, xin nắm lấy chúng con bằng quyền năng và ánh sáng của Ngài, giúp chúng con bảo vệ tất cả sự sống, để chuẩn bị cho một tương lai tốt đẹp hơn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của Vương quốc công lý, hòa bình, tình yêu và vẻ đẹp của Ngài.***

***Chúng con xin ngợi khen Chúa! Amen.***

1. Trong bản Kinh Thánh tiếng Anh của HĐGM Mỹ, các câu 41:21-25 của *Book of Sirach* không giống những gỉ trích dẫn ở đây.Trong bản Kinh Thánhtiếng Việt của CGKPV, các câu Hc 41,21-25 cũng không giống. [↑](#footnote-ref-1)